



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Chuyên sản xuất bao PP dệt, túi siêu thị, vải địa kỹ thuật

- Văn Phòng: 414 Lầu 5 - Lũy Bán Bích - P. Hòa Thạnh - Q. Tân Phú - Tp. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84.8) 3.9737277 - 3.9737278 - 3.9737276 \* Fax: (84.8) 3.9737279
- Nhà Máy: C11 - C15 Cụm CN nhựa Đức Hòa Hạ - Huyện Đức Hòa - Tỉnh Long An  
ĐT: (84) 072.3779328 \* Fax: (84) 072.3779255  
Email: tdhplastic@gmail.com - Website: www.tandaihungplastic.com



Số: 08/2021/CV-TDH

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Tên công ty : Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng  
Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM  
Điện thoại : (84.28) 39737277 Fax: (84.28) 39737279  
Mã chứng khoán : TPC  
Sàn niêm yết : Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE)  
Người thực hiện công bố thông tin: **Tôn Thị Hồng Minh** – P.Chủ tịch HĐQT kiêm P.Tổng Giám Đốc

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Bất thường  Theo yêu cầu  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Nghị quyết HĐQT số 03.2021.
- Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2020 tại đường dẫn: <http://tandaihungplastic.com/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP./

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
P.CHỦ TỊCH HĐQT



**Tôn Thị Hồng Minh**



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA  
**TÂN ĐẠI HƯNG**  
TAN DAI HUNG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

# MỤC LỤC

## Lời ngỏ của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

### Phần I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát	Trang 2	Đến trang 3
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	Trang 3	Đến trang 3
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	Trang 4	Đến trang 5
IV. Định hướng phát triển	Trang 5	Đến trang 7

### Phần II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

I. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	Trang 8	Đến trang 9
II. Tổ chức và nhân sự	Trang 10	Đến trang 10
III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	Trang 10	Đến trang 11
IV. Tình hình tài chính	Trang 11	Đến trang 12
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	Trang 12	Đến trang 15
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	Trang 15	Đến trang 19

### Phần III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020	Trang 20	Đến trang 21
II. Tình hình tài chính	Trang 22	Đến trang 23
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2020	Trang 23	Đến trang 24
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai	Trang 24	Đến trang 26
V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	Trang 26	Đến trang 26
VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	Trang 26	Đến trang 27

### Phần IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.	Trang 28	Đến trang 33
II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	Trang 33	Đến trang 34
III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	Trang 34	Đến trang 35

### Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị	Trang 36	Đến trang 39
II. Ban Kiểm soát	Trang 40	Đến trang 41
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,	Trang 42	Đến trang 42
IV. Ban giám đốc và Ban kiểm soát.		

### Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

Trang 43	Đến trang 84
----------	--------------



## Lời ngỏ của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.

Kính thưa quý cổ đông,



Có thể nói năm 2020 tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn, diễn biến hết sức nhanh chóng và phức tạp. Sự bùng phát, lây lan chưa rõ hồi kết của đại dịch COVID-19 đã và đang làm trầm trọng thêm xu hướng suy thoái, khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã được cảnh báo từ trước, có thể dẫn tới cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ sau đại khủng hoảng 1929-1933 đến nay.

Kinh tế – xã hội năm 2020 của nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần được phục hồi, thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh trong tháng 11 và tháng 12 nhờ tín hiệu tích cực từ sản xuất và hiệu quả của vắc-xin phòng Covid-19. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu tuy vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng đã có xu hướng phục hồi trong những tháng cuối năm 2020 và dự báo tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2021. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Đối với ngành Nhựa Việt nam, trong năm 2020 các doanh nghiệp phải đối mặt với muôn vàn khó khăn.

Sự xuất hiện của 'con bùng phát coronavirus' được phản ánh trên các thị trường nguyên liệu nhựa polymer, đạt mức thấp nhất trong hơn 10 năm vào quý đầu tiên của năm 2020. Tuy nhiên, sự kết thúc của quý đầu tiên chỉ là sự khởi đầu của câu chuyện. Xu hướng nguyên liệu nhựa tăng giá liên tục ở mức cao bắt đầu trong nửa cuối năm khi khủng hoảng về nguồn cung gia tăng.

Đặc biệt các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn chưa từng có khi phải đối mặt với tình trạng thiếu container rộng trầm trọng và giá cước vận tải biển tăng gấp 3, 4 lần. Thời điểm cuối năm, các doanh nghiệp tăng tốc xuất khẩu hàng hóa, nhưng hàng loạt đơn hàng phải lưu kho, dậm phán lại, do không có container rộng và giá cước vận tải tăng đột biến.

Trong suốt quá trình 2020, Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Ban Điều Hành luôn tuân thủ thống nhất theo các định hướng năng động - kỷ cương - minh bạch - chuyên nghiệp - hiệu quả, đảm bảo tài sản nguồn vốn và tình hình tài chính công ty lành mạnh, đề cao phòng tránh rủi ro không để phát sinh hệ lụy. Công ty đã nỗ lực vượt qua những khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; tiếp tục đầu tư đổi mới thêm nhiều máy móc thiết bị nhằm tiếp tục nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm; phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm giá thành; duy trì ổn định đội ngũ quản lý và công nhân cũng như hệ thống cung ứng gia công đầu vào và bán thành phẩm.

Sau một năm phấn đấu trong nhiều biến đổi, khó khăn của môi trường kinh doanh và cạnh tranh, với nỗ lực và tâm huyết của mình, Tân Đại Hưng đạt khá tốt các chỉ tiêu chính yếu do Đại Hội Cổ Đông đề ra của năm 2020: sản lượng đạt 124%, doanh thu đạt 135%, lợi nhuận sau thuế đạt 109% chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. So sánh với kết quả năm 2019, sản lượng tăng 112%, doanh thu tăng 111% , lợi nhuận sau thuế tăng 104%.

Chặng đường sắp tới, tình hình kinh tế, chính trị, môi trường, dịch bệnh trên thế giới tiếp tục diễn biến khó lường, cạnh tranh sẽ khốc liệt hơn, nhưng kết quả đạt được trong những năm qua là cơ sở để công ty tiếp tục phát triển một cách bền vững. Tôi và Hội Đồng Quản Trị công ty cũng như Ban Giám Đốc vững tin rằng với những định hướng sát đúng với thị trường, giữ gìn và phát huy các giá trị cốt lõi, được sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng, Tân Đại Hưng sẽ tiếp tục gặt hái thành công mới trong thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Trân trọng,

**PHẠM ĐỖ ĐIỂM HƯƠNG**  
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

# Phần I. THÔNG TIN CHUNG

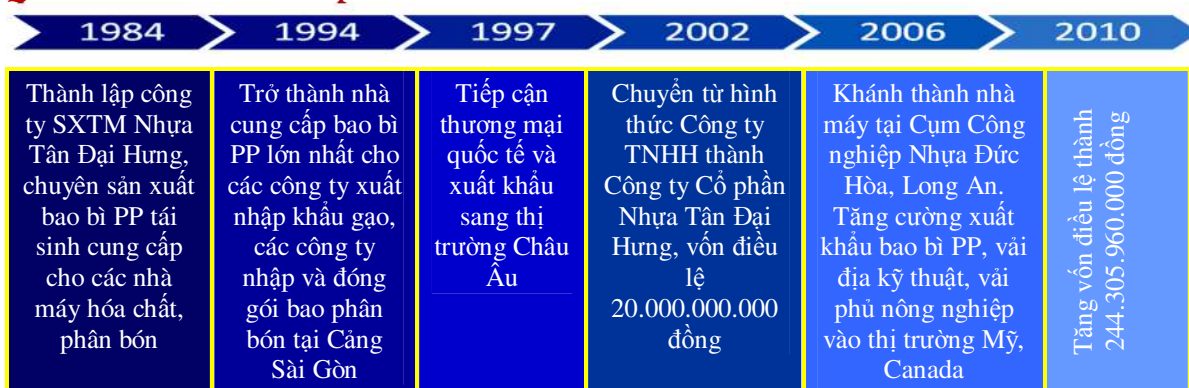
## I. Thông tin khái quát



<b>Tên giao dịch:</b>	<b>Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng</b> TAN DAI HUNG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:</b>	0302760102, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 17 tháng 06 năm 2013.
<b>Vốn điều lệ:</b>	244.305.960.000 đồng.
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu:</b>	244.305.960.000 đồng.
<b>Địa chỉ trụ sở văn phòng:</b>	414 Lầu 5, Lũy Bán Bích, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM.
<b>Số điện thoại:</b>	+84 (028) 39 73 72 77
<b>Số fax:</b>	+84 (028) 39 73 72 79
<b>Website:</b>	<a href="http://www.tandaihungplastic.com">http://www.tandaihungplastic.com</a>
<b>Email:</b>	tdhplastic@gmail.com
<b>Mã cổ phiếu:</b>	TPC

### Quá trình hình thành và phát triển

#### 1) *Quá trình hình thành và phát triển*



#### 2) *Quá trình Niêm yết :*

<b>Ngày 28/11/2007</b>	Chính thức giao dịch 10.400.000 cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TPHCM, theo quyết định số: 149/QĐ-SGDCK ngày 20/11/2007.
<b>Ngày 30/09/2008</b>	Niêm yết bổ sung 10.146.000 cổ phiếu theo quyết định số 107/QĐ-SGDCK TPHCM ngày 30/09/2008.
<b>Ngày 20/08/2010</b>	Niêm yết bổ sung 3.884.596 cổ phiếu thương theo quyết định số 167/QĐ-SGDHCM của Sở GDCK TPHCM ngày 11/08/2010.
<b>Loại chứng khoán</b>	Cổ phiếu phổ thông.
<b>Mã chứng khoán</b>	TPC.
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phiếu.
<b>Tổng số cổ phiếu đã phát hành:</b> 24.430.596 cổ phiếu.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 22.516.956 cổ phiếu (giao dịch tự do).</li> <li>▪ Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.913.640 cổ phiếu.</li> </ul>	

### 3) Các sự kiện khác:

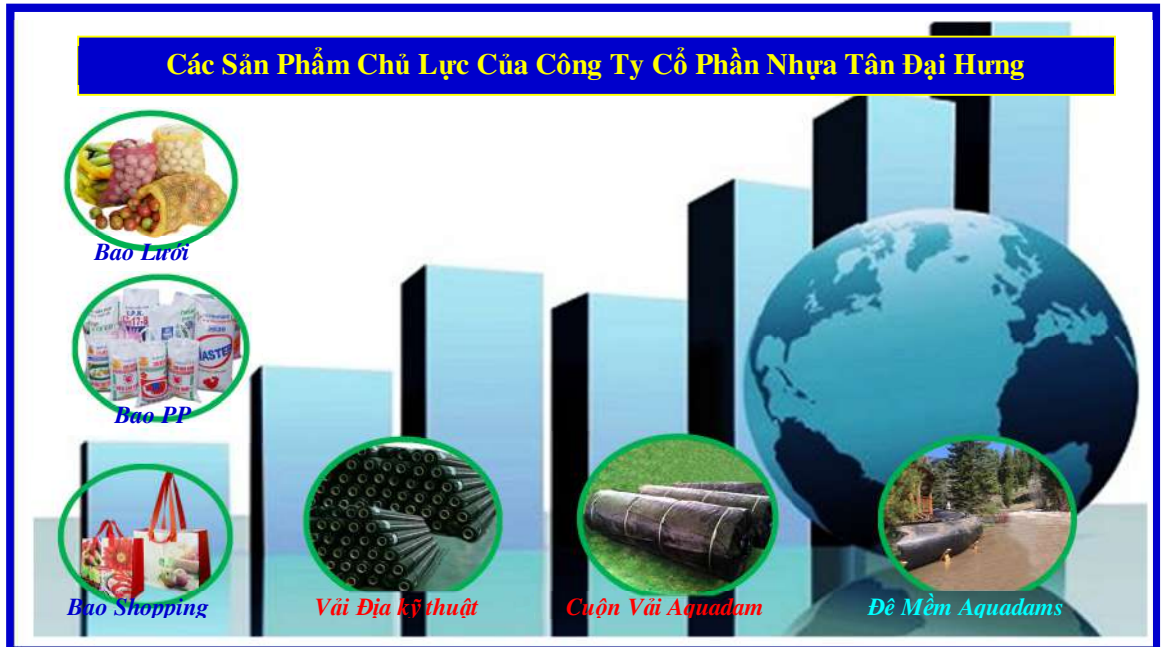


<b>Từ năm 2003</b>	Áp dụng hệ thống ISO 9001:2000, nâng cấp thành ISO 9001:2008 từ năm 2009.
<b>27/2/2007</b>	Được tổ chức TZU của Châu Âu đánh giá cấp “Chứng nhận đạt các yêu cầu về kiểm soát sản xuất tại nhà máy”.
<b>Tháng 5/2009</b>	Được khách hàng tổ chức đánh giá công nhận đạt các tiêu chuẩn bộ luật ứng xử “BSCI” và đạt yêu cầu hệ thống quản lý vật liệu an toàn “MSDS”.
<b>Từ Năm 2003</b>	Được Bộ Công Thương (trước đây là Bộ Thương Mại) liên tục xét tặng danh hiệu “Doanh Nghiệp Xuất Khẩu Uy Tín”.

## II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 1) Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán bao bì nhựa PP, PE, PET.
- Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su.
- Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp.



Ảnh minh họa các nhóm sản phẩm chủ yếu của công ty.

### 2) Địa bàn kinh doanh:

<b>Thị trường xuất khẩu</b>	Các sản phẩm bao lưới tròn, bao hộp, bao shopping, bao PP không in chủ yếu xuất vào các nước thuộc khối EU, vải địa kỹ thuật và Aquadams xuất vào Mỹ và Canada, doanh thu xuất khẩu chiếm khoảng 60% - 70% trong tổng doanh thu hàng năm.
<b>Thị trường nội địa</b>	Các sản phẩm bao lưới, bao PP (có và không có tráng, có và không có PE, in và không in) chủ yếu cung cấp doanh nghiệp sản xuất phân bón và thức ăn gia súc tại các tỉnh miền Nam và Đông Nam bộ.

### III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 1) Mô hình quản trị.

- Tân Đại Hưng là công ty cổ phần đại chúng đã niêm yết, hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam, được tổ chức và quản trị theo mô hình công ty mẹ & công ty con.
- Cơ quan quyền lực cao nhất trong công ty là Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- Hội đồng quản trị do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan triển khai và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
- Ban Kiểm soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra theo nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### 2) Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ Cơ Cấu Tổ Chức Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng



- **Hội Đồng Quản trị gồm:** 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 05 thành viên.
- **Ban Giám Đốc gồm:** 01 Tổng Giám Đốc, 01 Phó TGD, các GD Trưởng Bộ phận chức năng.
- **Bộ phận kinh doanh & cung ứng:** đảm nhiệm chức năng quản trị hoạt động marketing, bán hàng, xuất nhập khẩu, cung ứng nguyên liệu vật tư, & gia công các công đoạn, do 01 Phó TGD phụ trách.
- **Bộ phận hành chính & nhân sự:** đảm nhiệm các chức năng quản trị hoạt động hành chính và nhân lực, do TGD phụ trách (*kiêm giám đốc công ty con - nhà máy*).
- **Bộ phận Tài chính kế toán:** đảm nhiệm các chức năng quản trị tài chính, kế toán, các kho nguyên phụ liệu và thành phẩm, do GD tài chính kiêm kế toán trưởng phụ trách.
- **Bộ phận Công nghệ kỹ thuật:** đảm nhiệm các chức năng quản trị hoạt động công nghệ, tái sinh nguyên liệu, đảm bảo chất lượng (QA), hệ thống điện, hệ thống máy móc thiết bị (*sản xuất và phục vụ sản xuất*), do Giám đốc Công nghệ KT phụ trách.
- **Bộ phận kế hoạch & sản xuất & gia công:** đảm nhiệm các chức năng quản trị hoạt động sản xuất và, các kho bán thành phẩm, do GD Sản xuất & Gia công phụ trách.
  - *Phân xưởng 1:* gồm các công đoạn Kéo sợi, Dệt (*bao PP*).
  - *Phân xưởng 2:* gồm các công đoạn Tráng, Ghép, Lộn, PE, Vặn hông, In.
  - *Phân xưởng 3:* gồm 2 nhóm công đoạn Cắt & May và LĐPT & Đóng kiện.
  - *Phân xưởng 4:* gồm các công đoạn Kéo sợi, Dệt (*Vải địa kỹ thuật*).



**Trong mô hình công ty Mẹ -Con:**

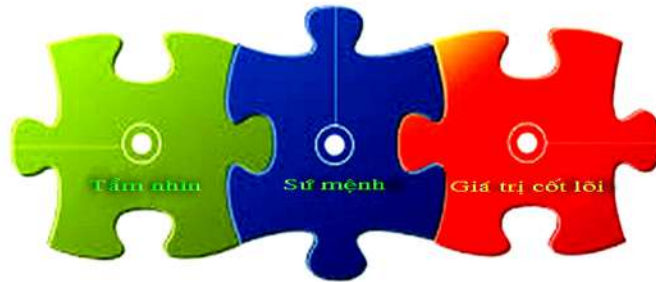
- *Trụ sở công ty tại thành phố Hồ Chí Minh:* là nơi giao dịch chính thức của công ty, nơi hoạt động thường xuyên của HĐQT và các bộ phận chức năng tài chính và kinh doanh **cung** ứng.
- *Nhà máy (Công ty TNHH TĐH) tại Long An:* là nơi hoạt động thường xuyên của BGD và các bộ phận chức năng khác của công ty.

**3) Các công ty con, công ty liên kết.**

- **Công ty con:** Công ty CP nhựa Tân Đại Hưng đang sở hữu 100% vốn điều lệ 45 tỷ đồng của “Công ty TNHH TĐH”, giấy chứng nhận ĐKKD số: 5002000837 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 22/05/2006, địa chỉ: Lô C11-C15 Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa, Long An. Đây là nhà máy và kho hàng của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng.
- **Công ty liên kết:** Không có.

**IV. Định hướng phát triển**

**1) Định hướng tổng thể:**



<b>Tâm nhàn</b>	Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng phát triển liên tục và bền vững cùng với ngành nhựa Việt Nam, gắn liền với bảo vệ môi trường thiên nhiên và lợi ích xã hội.
<b>Sứ mệnh</b>	Trở thành trở thành một doanh nghiệp bao bì hàng đầu tại Việt Nam và khu vực; phát huy thế mạnh và sở trường, chủ động hội nhập vào thị trường quốc tế theo các hiệp định thương mại đã ký kết giữa Việt Nam với các nước khác.
<b>Giá trị cốt lõi</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>□ <b>Minh Bạch:</b> Công bố thông tin đầy đủ, các dữ liệu và số liệu của công ty rõ ràng, rành mạch, trung thực.</li><li>□ <b>Kỷ Cương:</b> Tất cả tổ chức và hoạt động của công ty đúng trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và các chính sách qui định qui trình nội bộ.</li><li>□ <b>Chuyên Nghiệp:</b> Công ty sản xuất kinh doanh bao bì nhựa hơn 30 năm, cán bộ công nhân năng động, có kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu, được sắp xếp phù hợp với năng lực trong môi trường làm việc khuyến khích sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, phù hợp với văn hóa công ty và tinh thần đội ngũ (<i>team-work</i>).</li><li>□ <b>Cạnh Tranh:</b> Tân Đại Hưng là Thương Hiệu uy tín, đảm bảo Chất Lượng, đáp ứng sản lượng lớn, giá cả có lợi cho khách hàng, đảm bảo giao hàng đúng hẹn, thực hiện đúng đủ những thoãn thuận và cam kết với khách hàng.</li><li>□ <b>Hiệu Quả:</b> Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mang đến lợi ích thiết thực và tốt nhất cho các đối tác và khách hàng, nhà đầu tư và cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.</li></ul>
	□



## 2) Chiến lược tổng thể trung và dài hạn (đến năm 2024)

<b>Mục tiêu</b>	Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân >10% hằng năm, giữ vững vị trí trong top 3 ngành bao bì nhựa của Việt nam.
<b>Thương hiệu</b>	Tiếp thị nhạy bén, nắm bắt xu hướng và hoạch định sát đúng nhu cầu khách hàng, cơ cấu sản phẩm đáp ứng được sự cạnh tranh về giá bán, duy trì thương hiệu hàng đầu về bao bì, chọn lựa đối tác kết nối hợp lý trong chuỗi giá trị quốc tế.
<b>Chất lượng sản phẩm</b>	Lấy chất lượng sản phẩm làm trung tâm cạnh tranh và lấy công nghệ sản xuất tiên tiến làm nền tảng cho sự phát triển.
<b>Công nghệ sản xuất</b>	Liên tục cải tiến đổi mới nâng cấp máy móc thiết bị, tối ưu hóa các dòng sản phẩm và qui trình sản xuất, đầu tư thích đáng cho nghiên cứu và phát triển nhằm cải tiến công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
<b>Năng suất và sản lượng</b>	Vận dụng Lean Production và 5S nhằm loại bỏ các lãng phí và giảm chi phí, hợp lý hoá quy trình sản xuất, ngăn ngừa sai lỗi ngay từ khâu đầu tiên, gia tăng hiệu suất và hiệu quả các quá trình sản xuất tổng thể và mỗi công đoạn.
<b>Tài chính</b>	Kiểm soát nội bộ tốt, chú trọng quản trị phòng tránh rủi ro, đảm bảo tình hình tài chính công ty lành mạnh, đạt các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức hàng năm.
<b>Quản trị</b>	Liên tục cập nhật, vận dụng các hệ thống quản trị tiên tiến nâng cao năng lực quản trị điều hành công ty phù hợp theo sự phát triển công nghiệp 4.0, xây dựng môi trường làm việc thu hút nguồn nhân lực, mời gọi nhân tài.
<b>Xây dựng và phát triển văn hoá</b>	Xây dựng tư duy quản trị tiên tiến trong đội ngũ cán bộ, công nhân viên dựa trên nền tảng nguồn nhân lực năng động sáng tạo, chuyên môn cao. Xây dựng một tác phong chuyên nghiệp, tất cả vì lợi ích cao nhất của khách hàng.

## 3) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2021.



TT	Chỉ tiêu cơ bản	Năm 2021	Ghi chú
1	Sản lượng bao bì (tấn)	16.214	Tăng 8% so với kế hoạch 2020, thấp hơn 13% so với thực tế năm 2020.
2	Doanh thu bao bì (tỷ)	704,608	Tăng 13% so với kế hoạch 2020, và giảm 17% so với thực tế 2020.
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ)	20	Tương đương kế hoạch 2020, và giảm 8% so với thực tế 2020.
4	Mức chia cổ tức (%)	8%	Như năm 2020.
5	Tỷ lệ phế/thành phẩm (%)	≤ 6%	Như năm 2020
6	Công tác xã hội	Trích 1 tỷ lợi nhuận trước thuế năm 2021 để tài trợ từ thiện (cho lĩnh vực y tế và giáo dục). HĐQT sẽ phối hợp với các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện và giám sát kiểm tra.	

Tình hình thị trường năm 2021 được dự báo sẽ còn nhiều biến động, khó lường trước những khó khăn do dịch bệnh, thiên tai khắp nơi trên thế giới. Đặc biệt là tác động của dịch Covid-19 từ năm 2020 sang năm 2021 sẽ ngấm sâu hơn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế thế giới, trong đó có các thị trường mục tiêu của công ty.

Vì vậy chỉ tiêu sản lượng, doanh thu bao bì & lợi nhuận sau thuế năm 2021 được xây dựng tương đương kế hoạch năm 2020.

**4) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**

Tân Đại Hưng luôn đặt mục tiêu kinh doanh đi đôi với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Trong các hoạt động, Công ty quan tâm công tác xã hội và chú trọng chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho toàn thể CB – CNV tại Công ty. Công ty cam kết đảm bảo liên tục:

- Không ngừng cải tiến công nghệ kỹ thuật trong sản xuất, để giảm thiểu tiêu hao năng lượng, cường độ lao động và an toàn lao động trong sản xuất. Nghiên cứu áp dụng các công thức nguyên liệu để tăng dần tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái sinh hiệu quả nhằm giảm giá thành.
- Tổ chức thu gom và tái chế và sử dụng lại 100% phế liệu phế phẩm, không xả nước thải trực tiếp vào môi trường, tất cả chất thải rắn khác đều được công ty thu gom, tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý (kể cả tại khu lưu trữ).
- Tham gia các cuộc vận động từ thiện (với mức độ khác nhau) do Hiệp Hội Nhựa Việt Nam tổ chức, các cuộc vận động tài trợ cộng đồng của các địa phương (các địa bàn trụ sở và nhà máy).

Công ty đã nhận diện, đã và đang thực hiện các biện pháp những biện pháp phòng chống rủi ro:

<b>Lĩnh vực rủi ro</b>	<b>Nhóm giải pháp và biện pháp</b>
<b>Pháp luật</b>	Thay đổi về thể chế, chính sách, pháp luật sẽ được theo dõi và thay đổi kịp thời để đảm bảo tổ chức và hoạt động công ty luôn hiệu quả..
<b>Thị trường và khách hàng</b>	Cập nhật thường xuyên tình hình kinh tế và các chính sách vĩ mô tại các khu vực của khách hàng xuất khẩu, liên hệ thông tin hai chiều thường xuyên để nắm vững tình hình khách hàng, có những chiêu thức marketing và bán hàng phù hợp.
<b>Giá nguyên liệu</b>	Theo dõi xu hướng thay đổi của giá nguyên liệu để quyết định mua và tồn kho hợp lý, hạn chế tối đa biến động giá nguyên liệu tác động xấu đến giá thành và giá bán, đảm bảo ổn định cho sản xuất và nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.
<b>Tỷ giá và lãi suất ngân hàng</b>	Theo dõi chính sách tiền tệ, tình hình tỷ giá để sử dụng có lợi nhất nguồn USD từ doanh thu xuất khẩu, phòng tránh hệ quả khi tỷ giá biến động mạnh; kiểm soát thay đổi hạn mức và lãi suất vay ngân hàng để hạn chế ảnh hưởng đến quá trình mua nguyên vật liệu cho sản xuất và hiệu quả hoạt động chung của công ty.
<b>Giao nhận, vận chuyển</b>	Thực hiện bảo hiểm cho tất cả hàng hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình xuất nhập giao hàng và vận chuyển.
<b>Công nghệ</b>	Theo dõi thay đổi công nghệ sản xuất trong thời đại công nghiệp 4.0, có những dự báo và kế hoạch để chuyển đổi phù hợp theo yêu cầu cụ thể của khách hàng.
<b>Chất lượng</b>	Chọn nhiều nhà cung cấp và sản xuất thử mẫu, đánh giá nguyên liệu. Kiểm tra kiểm soát đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu và tất cả công đoạn, tránh rủi ro trong quá trình sản xuất, dẫn đến chất lượng các thành phẩm không đảm bảo.
<b>Thanh toán</b>	Kiểm soát chặt chẽ công nợ bán hàng, thường xuyên đánh giá khả năng thanh toán của các khách hàng qua việc đặt hàng và chi trả, không để phát sinh nợ xấu.
<b>Lao động</b>	Tình trạng dịch chuyển lao động có xu hướng tăng; đào tạo để nâng cao tay nghề, kỹ năng vận hành thiết bị sản xuất mới, thực hiện chính sách chăm lo tốt để người lao động an tâm và gắn bó, đặc biệt là người có tay nghề cao. Điều phối kịp thời qua các công đoạn để đảm bảo sản lượng và tiến độ sản xuất.
<b>Thông tin và internet</b>	Nhắc nhở, giám sát quan hệ và phân công hợp lý nhân viên, có những biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm giữ an toàn của hệ thống mạng thông tin, phòng tránh các rủi ro từ mạng internet, tiết lộ các thông tin cần bảo mật của công ty.
<b>Cơ sở hạ tầng</b>	Lắp đặt hệ thống thiết bị giám sát, kiểm tra chặt chẽ, chủ động phòng chống cháy nổ, giông bão, không để xảy ra trộm cắp làm thiệt hại tài sản và uy tín công ty.
<b>Giao dịch chứng khoán</b>	Theo dõi tình hình giao dịch cổ phiếu TPC của công ty, phòng tránh biến động xấu và nguy cơ bị thao túng, đầu tư.

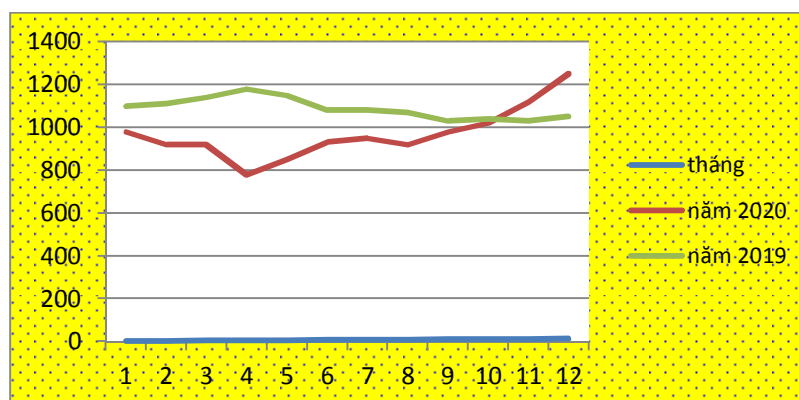
## Phần II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

### I. Tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 1) Những thay đổi của môi trường kinh doanh và các giải pháp đã thực thi đạt hiệu quả:

	Tình hình môi trường kinh doanh 2020	Nhóm giải pháp đã thực thi
+	Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu, giá các nguyên liệu chủ yếu của sản xuất bao bì PP trong năm 2020 diễn biến giảm sâu từ quý 1 đến quý 3. Giá bình quân năm 2020 giảm 11% so với năm 2019. Tuy nhiên sang đến quý 4, giá nguyên liệu tăng vọt (tăng 40%). Do đó ảnh hưởng lớn đến chi phí giá thành & lợi nhuận của công ty.	Kiểm soát chi phí mua hàng và mức tồn kho, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm tùy theo tình hình, tiếp thị khách hàng thị trường mới, cải tiến kỹ thuật nhằm giảm chi phí SX, giá bán cạnh tranh.
+	Thị trường XUẤT KHẨU : Nhiều đơn hàng khách hủy trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát ở Châu Âu khiến công ty phải ngưng sản xuất đột ngột và tồn kho các nguyên phụ liệu, bán thành phẩm số lượng lớn. Thêm vào đó quý 4/2020 phát sinh tình trạng thiếu container rỗng để xuất hàng ở tất cả các cảng trên thế giới, dẫn đến việc công ty phải tồn kho số lượng lớn hàng thành phẩm chờ cấp container rỗng để xuất hàng và chịu lỗ chi phí cước tàu.	Kiểm soát tồn kho, điều chỉnh kế hoạch sản xuất để giảm lượng tồn kho, linh hoạt trong đàm phán và điều chỉnh lịch book container để giảm thiểu tồn thất chi phí do cước tàu tăng cao.
+	Thị trường NỘI ĐỊA : Ngành thức ăn gia súc ổn định và có chiều hướng tăng tốt – trong khi đó ngành thủy sản lại gặp khó trong xuất khẩu. Đầu ra của các công ty sản xuất bao bì cũng được nhiều thuận lợi.  Công ty phát triển thêm sản phẩm mới là TÚI TRỨ NƯỚC NGỌT, chủ yếu tập trung bán được ở thị trường các tỉnh Miền Tây Nam bộ.	Liên tục tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng trong ngành thức ăn gia súc – thủy sản ( đã có thêm khách hàng lớn như Cty Cargill), đẩy mạnh tăng thị phần ở những khách hàng cũ

#### DIỄN BIẾN THỊ GIÁ NGUYÊN LIỆU PP – NĂM 2020 (usd/tấn)



- Giá PP bình quân năm 2020 giảm nhiều, thấp hơn giá bình quân năm 2019 tới 11%

2) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% So với Kế hoạch
1	Sản lượng bao bì (tấn)	15,029	18,657	124.14%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	625,347	845,300	135.17%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	20,000	21,789	108.95%

Trong đó:

- Tổng sản lượng thực hiện : 18.657 tấn (tăng 24,14% so với kế hoạch năm).
  - Sản lượng XK đạt : 9.878 tấn, chiếm 53% tổng sản lượng.
  - Sản lượng nội địa : 8.779 tấn, chiếm 47% tổng sản lượng.
- Tổng doanh thu bán hàng : 845.300 triệu đồng (tăng 35,17% so với kế hoạch năm).
  - Doanh thu XK : 494.640 triệu đồng chiếm 59% tổng doanh thu.
  - Doanh thu nội địa : 350.660 triệu đồng chiếm 41% tổng doanh thu.

b) So sánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giữa năm 2020 với năm 2019:

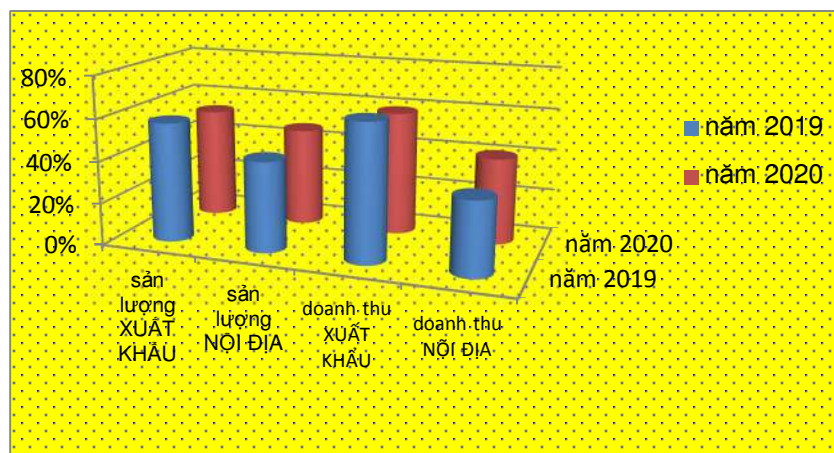
TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	So sánh 2020/2019
1	Sản lượng bao bì (tấn)	16,591	18,657	112.45%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	761,177	845,300	111.05%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	21,080	21,789	103.36%

✚ Cơ cấu sản lượng và doanh thu theo khu vực thị trường đạt được như sau:

Sản lượng bán ra	Tấn	%
Xuất khẩu	9,878	53%
Nội địa	8,779	47%
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>18,657</b>	<b>100%</b>

Doanh thu bán ra	Triệu đồng	%
Xuất khẩu	494,640	59%
Nội địa	350,660	41%
<b>Tổng sản lượng</b>	<b>845,300</b>	<b>100%</b>

**CƠ CẤU SẢN LƯỢNG & DOANH THU THEO KHU VỰC THỊ TRƯỜNG**





## II. Tổ chức và nhân sự

### 1) Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu Nhựa Tân Đại Hưng (31/12/2020)

TT	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Chức Danh	Số lượng cp sở hữu cổ phần có biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Ông Phạm Văn Mẹo	Nam	1963	Tổng Giám đốc	55,000	0,23%
2	Bà Tôn Thị Hồng Minh	Nữ	1974	Phó Tổng GD	704,000	2,88%
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Nữ	1962	Kế Toán Trưởng	177,160	0,73%

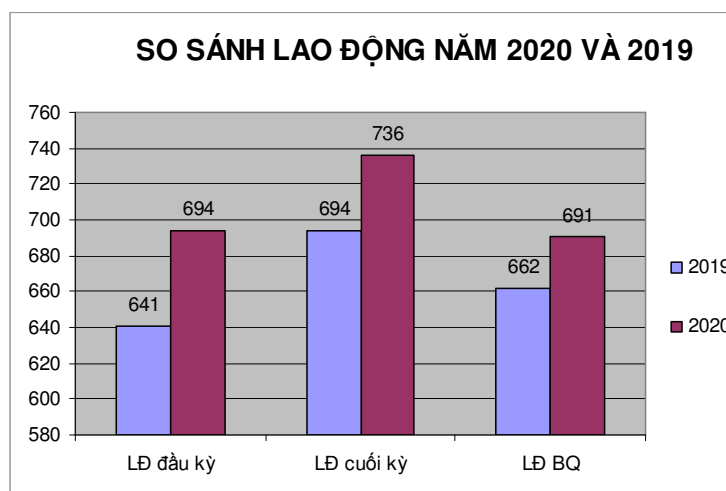
(tóm tắt lý lịch có trong phần quản trị công ty).

### 2) Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2020, Bầu lại Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2020- 2024): Gồm 09 thành viên : ( 01 Chủ tịch HĐQT không điều hành, 03 Phó Chủ Tịch HĐQT, 05Thành viên HĐQT ); trong 05 thành viên HĐQT có 03 người là thành viên Độc lập. (Ông Phạm Văn Mẹo Chức vụ Tổng giám đốc: là người đại diện pháp luật. Nhân sự khác của Ban giám đốc và các trưởng bộ phận của Công ty không thay đổi, thường xuyên hợp tác chia sẻ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### 3) Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm lược chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động trong công ty làm việc tại thời điểm ngày 31/12/2020 là 736 người: gồm 447 lao động nam , 289 lao động nữ . Trong đó lao động trực tiếp 616 lao động chiếm tỷ lệ 83.6% trên tổng số lao động (xem thêm chi tiết phần bên dưới).
- Tóm lược các Chính sách đối với người lao động (xem thêm chi tiết phần bên dưới):
- 



- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách theo luật lao động.
- Lãnh đạo công ty luôn chú trọng ổn định việc làm, tiếp tục nâng cao thu nhập thông qua hiệu quả sản xuất, làm việc; có những chính sách khuyến khích sáng kiến cải tiến, thâm niên, thưởng thành tích định kỳ và đột xuất.
- Định kỳ tổ chức các hoạt động vui chơi thể thao, văn nghệ trong nội bộ và giao lưu với các doanh nghiệp khác trong cụm công nghiệp.

## III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 1) Các khoản đầu tư góp vốn.

Trong năm 2020 Công ty không có bổ sung vốn kinh doanh.

**2) Các khoản đầu tư cổ phiếu thể hiện như sau:**

Các khoản đầu tư cổ phiếu công ty nắm giữ đến ngày 31/12/2020 như sau: (Đvt: đồng)

Đơn vị đầu tư	Mã Cổ phiếu	Cuối năm 2020		Đầu năm 2020	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Ngân hàng TMCP Á Châu	ACB	3	198,949	3	198,949
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam	EIB	7	1,048,448	7	1,048,448
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	Trái phiếu		14,000,000,000		2,000,000,000

**3) Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công Ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của Công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng: không có.
- Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng không liên kết với Công ty nào khác.
- Công ty con:
  - ✓ Công Ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng đầu tư và đang sở hữu 100% vốn điều lệ 45 tỷ đồng của “ Công Ty TNHH TĐH” GCNĐKKD số: 5002000837 do Sở KHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 22/05/2006, địa chỉ Lô C11 – C15 Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa, Long An.
- Tình hình hoạt động của công ty TNHH TĐH ổn định (thực chất đây là nhà máy sản xuất bao bì và kho hàng của Công ty Cổ phần nhựa Tân Đại Hưng),
- Công ty “con” hàng năm đều được kiểm toán và báo cáo cùng với công ty “Mẹ” để có báo cáo tài chính hợp nhất và công bố thông tin minh bạch (xem phần báo cáo tài chính).



**IV. Tình hình tài chính**

**1) Tình hình tài chính**

(Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	So sánh 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	701,465,593,551	666,365,498,081	105.27%
Doanh thu thuần	868,265,115,522	781,060,893,735	111.16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25,834,308,167	21,384,578,988	120.81%
lợi nhuận khác	1,707,573,780	4,590,795,355	37.20%
lợi nhuận trước thuế	27,541,881,947	25,975,374,343	106.03%
lợi nhuận sau thuế	21,789,425,093	21,080,874,983	103.36%

2) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu - chỉ số	2020	2019	Ghi chú
<b>Tổng Tài Sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	67.32%	71.50%	Giảm
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	32.68%	28.50%	Tăng
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	51.59%	49.61%	Tăng
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	48.41%	50.39%	Giảm
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	106.59%	98.46%	Tăng
<b>Tỷ Số Lợi nhuận</b>			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần	2.51%	2.70%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	3.11%	3.16%	gần bằng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6.42%	6.28%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	8.92%	8.63%	Tăng
<b>Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.30	1.44	Giảm
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.81	0.79	Tăng
<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng)	4.40	3.61	Tăng
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	123.78%	117.21%	Tăng

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1) Cổ phần:

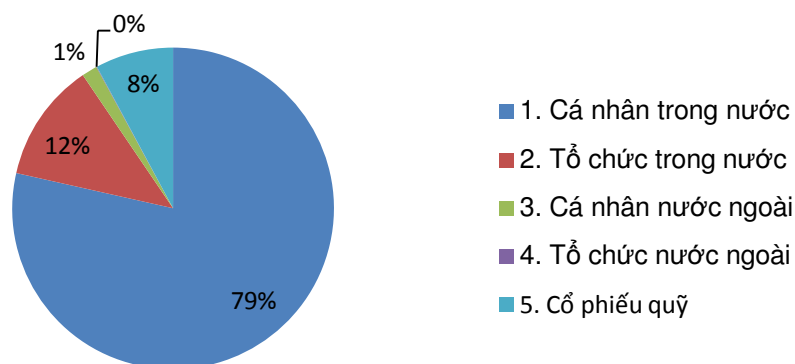
Cổ Phiếu Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Đại Hưng	Số Cổ phiếu
Tổng số cổ phần phát hành	24.430.596
Số cổ phần đang lưu hành (chuyển nhượng tự do)	22.516.956
Số Cổ phần Cổ phiếu quỹ nắm giữ	1.913.640
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	00
Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài	00

2) Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách do TTLKCK TPHCM chốt ngày 26/03/2021)

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) sở hữu cổ phiếu	TS quyền biểu quyết	Tỷ lệ quyền biểu quyết
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>606</b>	<b>22,116,054</b>	<b>90.53%</b>	<b>22,116,054</b>	<b>98.22%</b>
1. Cá nhân	585	19,192,932	78.56%	19,192,932	85.24%
2. Tổ chức	21	2,923,122	11.97%	2,923,122	12.98%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>18</b>	<b>400,902</b>	<b>1.64%</b>	<b>400,902</b>	<b>1.78%</b>
1. Cá nhân	14	380,752	1.56%	380,752	1.69%
2. Tổ chức	4	20,150	0.08%	20,150	0.09%
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>		<b>1,913,640</b>	<b>7.83%</b>	<b>-</b>	<b>0%</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>624</b>	<b>24,430,596</b>	<b>100.00%</b>	<b>22,516,956</b>	<b>100.00%</b>

## Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2021



### 3) Các cổ đông lớn của công ty:

TT	Tên cổ đông	Quốc tịch	TSCP sở hữu	% Sở hữu/TSCP
1	Lê Thị Mỹ Hạnh	Việt Nam	3.382.590	13,85%
2	Phạm Trung Cang	Việt Nam	3.223.220	13,19%
3	Trương Thị Lệ	Việt Nam	1.237.740	5,11%

### 4) Tình hình giao dịch liên quan của các “Cổ đông lớn” và “cổ đông nội bộ”:

Không có phát sinh giao dịch

### 5) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

Vốn Chủ Sở Hữu	Vốn góp chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Cộng
Số dư đầu năm trước	244,305,960,000	86,242,518,451	(40,632,476,860)	289,916,001,591
Số dư cuối năm trước	244,305,960,000	82,683,222,451	(24,593,180,860)	302,396,001,591
Số dư đầu năm nay	244,305,960,000	82,683,222,451	(24,593,180,860)	302,396,001,591
Số dư cuối năm nay	244,305,960,000	82,683,222,451	(24,593,180,860)	302,396,001,591

### 6) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2020, Công ty đã không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

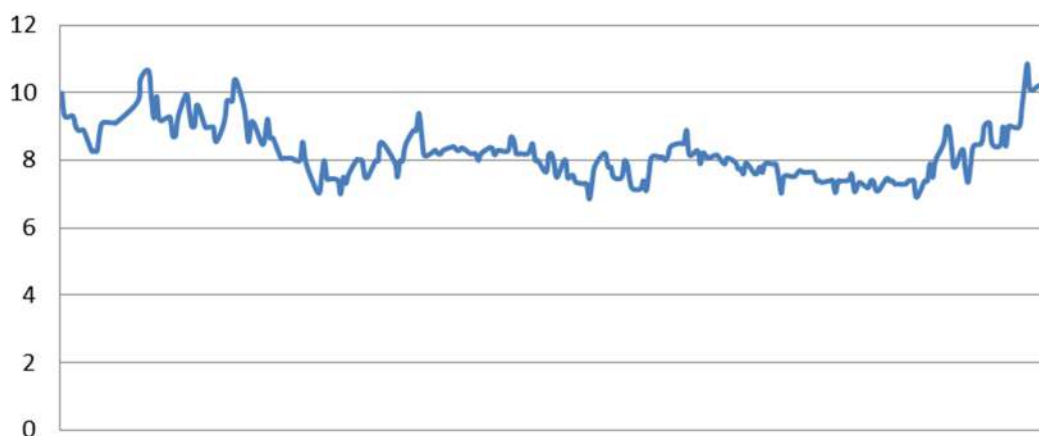
### 7) Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC trên sàn HOSE năm 2020.

#### Tình hình giao dịch cổ phiếu TPC của công ty trên sàn HOSE năm 2020:

Theo ảnh hưởng chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam, tổng khối lượng giao dịch và tổng giá trị giao dịch của cổ phiếu TPC năm 2020 đều giảm mạnh; bình quân giá giao dịch cả năm giảm 13% so với năm 2019, giá đóng cửa phiên cuối năm là 10.000 đồng không thay đổi so với phiên mở cửa đầu năm..

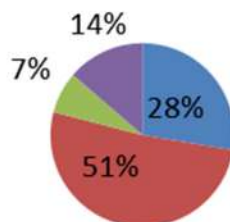


### Biểu đồ thị giá TPC năm 2020 (HOSE)



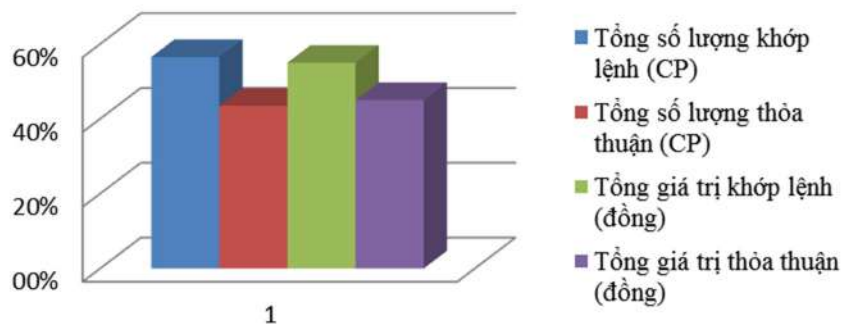
### Cơ cấu giá trị giao dịch TPC 2020

- Số phiên tăng giá
- Số phiên giảm giá
- Số phiên giữ giá
- Số phiên không giao dịch



<b>THÔNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TPC NĂM 2020</b>		
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Tỷ lệ</i>
TS phiên tăng giá	79	27,6%
TS phiên giảm giá	147	51,4%
TS phiên giữ giá	21	7,3%
TS phiên không GD	39	13,6%
Tổng KLGĐ khớp lệnh (cp)	<b>259.920</b>	56,5%
Tổng GTGD khớp lệnh (đồng)	<b>2.121.000.000</b>	55,0%
Bình quân GTGDK.L/CP (đồng)	<b>8.160</b>	
Tổng KLGD thỏa thuận (cp)	<b>200.000</b>	43,5%
Tổng GTGD thỏa thuận (đồng)	<b>1.735.000.000</b>	45,0%
Bình quân GTGD TT/CP (đồng)	<b>8.675</b>	
Thị giá mở cửa 02/01/2020	<b>9.990</b>	
Thị giá đóng cửa 31/12/2020	<b>10.000</b>	
So sánh thị giá 2020 (cuối-đầu)	<b>10</b>	0,1%
Thay đổi giá trị vốn hóa tương ứng (đồng)	<b>244.305.960</b>	

## Cơ cấu phương thức giao dịch TPC 2020



### So sánh giao dịch cổ phiếu TPC giữa năm 2020 với năm 2019.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TPC NĂM 2019-2020			
Hạng mục	Năm 2019	Năm 2020	So sánh 2020/2019
TS phiên tăng giá	21,60%	27,62%	28 %
TS phiên giảm giá	33,20%	51,40%	55 %
TS phiên giữ giá	0,80%	7,34%	818 %
TS phiên không GD	44,40%	13,64%	-69 %
Tổng KL giao dịch	1.493.800	459.920	-69 %
Tổng GT giao dịch	15.288.000.000	3.856.000.000	-75 %
Bình quân GTGD	10.234	8.384	-18 %

### 8) Các chứng khoán khác:

- Trong năm Công Ty không có giao dịch các Chứng khoán khác.
- Tháng 09 năm 2020 Công ty chỉ đầu tư mua trái phiếu dài hạn do Ngân Hàng Công Thương Việt Nam phát hành với Trị giá 12 tỷ đồng,

## VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 1) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng nguyên liệu được sử dụng năm 2020: 13.522.533 Kg  
Sản lượng trên cao hơn năm 2019 (là 8.2%) do Công ty đầu tư thêm thiết bị máy móc trong năm 2020.
- b) Tỷ lệ nguyên liệu tái chế được sử dụng sản xuất năm 2020: 15.41 %  
Tỷ lệ trên thấp hơn năm 2019 (là 3.45%). Do tỷ lệ đơn hàng được khách hàng cho phép sử dụng tái sinh thấp hơn năm 2019.

### 2) Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- b) Bảo trì bảo dưỡng thường xuyên hệ thống các TỤ BÙ của các trạm điện, Đảm bảo hệ  $\text{Cos}\Psi > 0.9$ . Dẫn đến công ty không bị điện lực phạt (Mua CS phản kháng) như các năm trước
- c) Gắn các thiết bị tự động mở theo giờ sử dụng hơi hiệu quả tránh lãng phí
- d) Năm 2020 sử dụng tổng cộng **15.652.290Kw** điện so với năm 2019 là **14.942.800kw** tăng 5%, trong khi đó năng suất sản lượng so với năm 2019 ( 18.607.810 kg – 16.794.672kg) tăng 11%
- e) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (xem thêm chi tiết phần bên dưới):

STT	Nội dung- hạng mục	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế dàn thấu biến tần và dàn kéo lớn cho máy KS S1,S2, Tốc độ tăng thêm từ 220 v/p lên 300 v/p	Tăng thêm 20 % sản lượng cho máy tạo sợi
2	Lắp đặt hệ thống báo thoi tự động cho 50 máy CS 6 thoi	Giảm phế , giảm hư hỏng sản phẩm , CN hoạt động thuận lợi
3	Đầu tư công nghệ mới : CẮT- LỒNG PE TỰ ĐỘNG	Hoạt động ổn định – Giảm công lao động- Tăng sản lượng chủng loại đơn hàng
4	Đầu tư công nghệ mới máy DÁN-VIÊN MIỆNG bao lồng PE bán tự động	Hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 máy , bước đầu hoàn thiện quy trình
5	Thay đổi các kết cấu thiết bị mới đầu tư như : DÀN CUỐN MÁY DỆT 12 THOI – MÁY IN 10 MÀU – để máy hoạt động được phù hợp với nhu cầu SX tại TDH	Đã đưa vào hoạt động MMTB bị đầu tư mới trong thời gian Covid-19 các chuyên gia nước ngoài không qua được
6	Tự chế tạo 02 cụm máy ĐỤC LỖ VAN cho qui trình SX TÚI TRỮ NƯỚC NGỌT	Tăng sản lượng , giảm hư hỏng túi.
7	Liên kết với bên ngoài lập trình được các bộ PLC điều khiển hầu hết các thiết bị	Chủ động được việc sửa chữa thay MMTB – không phụ thuộc nước ngoài

### 3) Tiêu thụ nước:

- **Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**  
*Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:*
- Trụ sở văn phòng sử dụng nguồn nước của TPHCM, nhà máy sử dụng nguồn nước của khu công nghiệp.
- Mức sử dụng năm 2020: **71.576 m3/ năm**

### 4) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty không bị xử phạt vi phạm liên quan đến việc tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

### 5) Chính sách liên quan đến người lao động

#### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- **Tổng số lao động của công ty là 736 người:** gồm 447 lao động nam , 289 lao động nữ . Trong đó lao động trực tiếp 616 lao động chiếm tỷ lệ 83.6% trên tổng số lao động.
- Tổng số lao động năm 2020 tăng 6% so với năm 2019, do mở rộng sản xuất thành lập thêm PX5 (sản xuất vải địa kỹ thuật, túi nước ngọt), tổng sản lượng so sánh tăng 12.0%, năng suất lao động tăng hơn 2% so với 2019.
- **Thu nhập trực tiếp của CBNV bình quân năm 2020: tăng 7.5% so với 2019 (Do các hoạt động cải tiến MMTB, quy trình SX để nâng suất lao động).**

#### b) Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- **Chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN:** công ty trích đóng thay các khoản bảo hiểm bảo hiểm này cho toàn bộ cho người lao động (đây là chính sách đặc biệt so với các doanh nghiệp khác).
- **Các chế độ thưởng:** lương tháng 13 (mức bình quân thu nhập tháng trong năm), thưởng thâm niên, thưởng thành tích ABC (từ 1 đến 2 tháng thu nhập),
- **Các chế độ chăm sóc, phúc lợi khác:**
  - Có xe đưa rước CB-CNV từ các điểm tập trung đến nơi làm việc.

- Đảm bảo thời gian nghỉ giữa ca, chế độ phép năm, chế độ phụ cấp tăng ca.
- Tổ chức tham quan nghỉ mát và khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động; tặng quà tất cả dịp lễ tết (30/4, 2/9, tết Dương lịch, tết Âm lịch); có chế độ trợ cấp hợp lý các trường hợp tang chế, ma chay, cưới hỏi, thai sản, tai nạn lao động.
- Tổ chức bếp ăn tập thể với diện tích 500m<sup>2</sup> trong khuôn viên công ty (bố trí 08 nhân viên nấu ăn & phục vụ, cung cấp bữa ăn giữa ca miễn phí cho CB-CNV Công ty, bếp ăn đạt GCN an toàn vệ sinh thực phẩm qua kiểm tra của ngành y tế địa phương).
- Khu lưu trú với 50 phòng (gồm 40 phòng diện tích 60 m<sup>2</sup> /phòng và 20 phòng diện tích 32 m<sup>2</sup> /phòng) phục vụ chỗ ở miễn phí cho CB-CNV có nhu cầu. Tổng số CB-CNV ở lại khu lưu trú hiện nay là 337 người và một số người thân (45.8% tổng số lao động, chủ yếu là công nhân nhà ở xa).
- Công đoàn Công ty phối hợp với công đoàn huyện trao các phần quà cho các gia đình CB-CNV khó khăn nhưng có con vượt khó đạt học sinh giỏi /tiên tiến. Thực hiện tổ chức thăm viếng các gia đình có tang gia, phát quà 8/3 cho chị em phụ nữ .v.v...
- Thực hiện các chế độ trong năm:

STT	Chế độ	Số trường hợp	Số tiền (VNĐ)
1	Tham quan nghỉ mát	686	573,600,000.0
2	Mừng Quốc tế phụ nữ 8/3	259	64,750,000.0
3	Mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	250	62,500,000.0
4	Mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6	272	54,000,000.0
5	Ma chay	26	13,000,000.0
6	Cưới hỏi	12	6,000,000.0
7	Thai sản	15	45,000,000.0
8	Khác	1	5,000,000.0
<b>Tổng cộng</b>		<b>1,521</b>	<b>823,850,000.0</b>



Hình ảnh hoạt động đội bóng đá phong trào của công ty

### c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên như sau:
  - Đào tạo công nhân mới: 251 người, trong đó đào tạo lý thuyết là 502 giờ, đào tạo thực hành đứng máy là 12.048 giờ.
  - Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân: 90 người, trong đó đào tạo lý thuyết là 180 giờ, đào tạo thực hành là 540 giờ.
  - Tái đào tạo về ATLĐ & vệ sinh lao động cho tất cả CNSX: 24 giờ.
  - Tái đào tạo về ATLĐ & vệ sinh lao động cho tất cả đội ngũ quản lý & nhân viên nghiệp vụ kỹ thuật: 24 giờ.
- Đào tạo khác:



- Đào tạo về sử dụng an toàn hóa chất (*theo hệ thống MSDS*), sơ cấp cứu, công tác an toàn PCCC, chính sách về trách nhiệm xã hội BSCI & nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật cho đội ngũ quản lý và kỹ thuật Công ty, quản lý hệ thống chất lượng Công ty.
- Các chương trình phát triển kỹ năng (*đa dạng tay nghề, có thể làm nhiều nghề tùy công nhân đăng ký, nhân viên đi học nâng cao nghiệp vụ*) và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

**6) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Công ty thu gom và tái chế và sử dụng lại 100% phế liệu phế phẩm, không xả nước thải trực tiếp vào môi trường, hệ thống thoát nước sinh hoạt được thu gom chung vào hệ thống của cụm công nghiệp, tất cả chất thải rắn khác đều được công ty thu gom, tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý (*kể cả tại khu lưu trữ*); nghiên cứu áp dụng các công thức nguyên liệu để tăng dần tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái sinh hiệu quả nhằm giảm giá thành.
- Không ngừng cải tiến công nghệ MMTB kỹ thuật trong sản xuất, để giảm thiểu cường độ lao động và an toàn lao động trong sản xuất.
- Ưu tiên giải quyết việc làm tại địa phương, thông tin và vận động CBCNV góp phần giữ gìn ANTT, an toàn giao thông, xây dựng lối sống văn hóa trong quan hệ với dân cư địa phương.
- Công ty đã thành lập quỹ THIỆN TÂM chuyên tài trợ các chương trình: Cấp học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học, tài trợ mô tim cho các trẻ em nghèo và một số chương trình từ thiện khác.
- Trong năm 2020, quỹ Thiện Tâm đã tài trợ 872 suất học bổng cho trẻ em nghèo hiếu học các tỉnh, tài trợ 14 trường hợp mô tim cho trẻ em nghèo. Ngoài ra quỹ cũng tham gia đóng góp vào các chương trình từ thiện khác như : Hỗ trợ thiệt hại trong lũ lụt ở Miền Trung, Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật, Quỹ Người nghèo ...Đặc biệt công ty Tân Đại Hưng đã trao tặng 500.000 khẩu trang cho Chính phủ Mỹ trong đợt đại dịch toàn cầu Covid-19. Tổng số tiền tài trợ của Quỹ Thiện Tâm trong năm 2020 lên đến 2,446 triệu đồng.



**Hình ảnh trao tặng 10.000 khẩu trang Kháng khuẩn cho Bộ đội Biên Phòng (trong đợt đại dịch toàn cầu Covid-19)**



*Giấy chứng  
nhận của Đại  
sứ quán Mỹ tại  
VN về việc  
Công ty Tân  
Đại Hưng trao  
tặng 500.000  
khẩu trang cho  
Chính phủ Mỹ  
(trong đợt đại  
dịch toàn cầu*



*Hình ảnh hoạt  
động của Quỹ  
Thiện Tâm trao  
học bổng cho  
học sinh nghèo  
các tỉnh*



*Hình ảnh hoạt  
động của Quỹ  
Thiện Tâm  
tài trợ chương  
trình MÔ TIM  
cho trẻ em nghèo*

## Phần III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020

#### 1) Phân tích tổng quan.

##### a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	18,657	15,029	16,591	124.1%	112.45%
Doanh thu: (triệu đồng)	845,300	625,347	761,177	135.2%	111.05%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	21,789	20,000	21,080	108.9%	103.36%

##### b) Kết quả hoạt động năm 2020 (bảng 2):

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2019	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,265,115,522	781,060,893,735	111.16%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,265,115,522	781,060,893,735	111.16%
4	Giá vốn hàng bán	790,357,677,273	710,317,006,651	111.27%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77,907,438,249	70,743,887,084	110.13%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12,648,766,343	8,189,011,519	154.46%
7	Chi phí tài chính	9,188,647,017	10,282,417,151	89.36%
	Trong đó: chi phí lãi vay	7,390,429,137	8,334,596,928	88.67%
8	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	29,442,625,931	23,464,719,928	125.48%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,090,623,477	23,801,182,536	109.62%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,834,308,167	21,384,578,988	120.81%
12	Thu nhập khác	1,708,059,419	4,655,236,551	36.69%
13	Chi phí khác	485,639	64,441,196	0.75%
14	Lợi nhuận khác	1,707,573,780	4,590,795,355	37.20%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,541,881,947	25,975,374,343	106.03%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,752,456,854	4,894,499,360	117.53%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,789,425,093	21,080,874,983	103.36%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	21,789,425,093	21,080,874,983	103.36%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	891.89	862.89	103.36%
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	891.89	862.89	103.36%

#### Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2020, lợi nhuận đạt 21.789.425.093 đồng - đạt 108,9% so với kế hoạch là 20 tỷ đồng, vượt 1.789.425.093 đồng tương ứng vượt 8,95% so với kế hoạch,

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán hàng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:

- Sản lượng bán hàng: đạt 18.657 tấn, tăng 3.628 tấn so với kế hoạch là 15.029 tấn (tương ứng tăng 24,14%)
- Doanh thu bán hàng đơn vị đạt 868.265 triệu đồng, trong đó doanh thu bao bì chiếm 97,36% tương ứng 845.300 triệu đồng, tăng 219.953 triệu đồng so với kế hoạch 625.347 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 35,2%, trong đó: hoạt động kinh doanh Xuất khẩu chiếm 59% là 494.640 triệu đồng trên tổng doanh thu của Công ty so với cùng kỳ năm trước doanh thu không đổi. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến thị trường xuất khẩu sụt giảm, công ty phải thay đổi cơ cấu sản phẩm bán hàng, có những sản phẩm mang về lợi nhuận thấp và hòa vốn nhưng vẫn phải thực hiện để có dòng ngoại tệ trả nợ tiền mua nguyên vật liệu sản xuất xuất khẩu, duy trì sản xuất, người lao động có việc làm ổn định thường xuyên.
- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 21.789 triệu đồng - đạt 109% so với kế hoạch, tương ứng vượt 1.789 triệu đồng : do thay đổi cơ cấu sản phẩm, bán sản phẩm mới. Ngoài ra còn các chỉ tiêu khác như sau:

- Chỉ tiêu doanh thu và chi phí tài chính trong năm 2020 đạt dương 3.460 triệu đồng, cũng đóng góp đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận,
- Chi phí bán hàng năm 2020 so với năm 2019 tăng 25,48%, do trong năm Công ty có những đơn hàng bán hàng xuất khẩu giá CIF, chi phí cước tàu quý 04 tăng vọt gấp 7 lần so với giá cước từ đầu năm 2020, và các hoạt động xã hội giáo dục y tế : 2.446 triệu đồng, nhà tình nghĩa: 1.666 triệu đồng, các công trình nhà nước chống sạt lở: 333 triệu đồng, cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

## 2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2020.

- Về Marketing: Bộ phận kinh doanh đã thiết lập hệ thống đại lý mới rộng khắp các tỉnh miền Tây Nam bộ để cung cấp sản phẩm mới TÚI TRỮ NƯỚC NGỌT kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết của người dân trước tình hình hạn mặn ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến các tỉnh Miền Tây.
- Về chính sách lao động: Cải tiến về chính sách tuyển dụng & Chính sách tiền lương, thu hút lao động
- Về Máy móc thiết bị: cùng với đầu tư thêm một số MMTB sản xuất, áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế dàn thấu biến tần và dàn kéo lớn cho máy KS S1,S2, Tốc độ tăng thêm từ 220 v/p lên 300 v/p	Tăng thêm 20 % sản lượng cho máy tạo sợi
2	Lắp đặt hệ thống báo thoi tự động cho 50 máy CS 6 thoi	Giảm phế , giảm hư hỏng sản phẩm , CN hoạt động thuận lợi
3	Đầu tư công nghệ mới : CẮT- LÔNG – PE TỰ ĐỘNG	Hoạt động ổn định – Lợi công lao động- Tăng sản lượng chủng loại đơn hàng
4	Đầu tư công nghệ mới máy DÁN-VIÊN MIỆNG bao lông PE bán tự động	Hoàn thành và đưa vào hoạt động 01 máy , bước đầu hoàn thiện quy trình
5	Thay đổi các kết cấu thiết bị mới đầu tư như : DÀN CUỐN MÁY DỆT 12 THOI – MÁY IN 10 MÀU – để máy hoạt động được phù hợp với nhu cầu SX tại TDH	Đã đưa vào hoạt động MMTB bị đầu tư mới trong thời gian COVID các chuyên gia nước ngoài không qua được
6	Tự chế tạo 02 cụm máy ĐỤC LỖ NHIỆT cho van qui trình SX TÚI CHỨA NƯỚC NGỌT	Tăng sản lượng , giảm hư hỏng
7	Liên kết với bên ngoài lập trình được các bộ PLC điều khiển hầu hết các thiết bị	Chủ động được việc sửa chữa thay MMTB – không phụ thuộc nước ngoài

## II. Tình hình tài chính

### 1) Tình hình tài sản

□ So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2020 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2020	SỐ DƯ CUỐI Năm 2019	So Sánh
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>472,203,090,811</b>	<b>476,425,612,950</b>	<b>-4,222,522,139</b>
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	42,201,969,062	44,892,001,815	(2,690,032,753)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	135,200,000,000	84,000,000,000	51,200,000,000
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	108,959,550,349	124,397,016,979	(15,437,466,630)
IV.Hàng tồn kho	179,628,103,897	214,122,019,952	(34,493,916,055)
V.Tài sản ngắn hạn khác	6,213,467,503	9,014,574,204	(2,801,106,701)
<b>B.TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>229,262,502,740</b>	<b>189,939,885,131</b>	<b>39,322,617,609</b>
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	1,141,858,148	(1,141,858,148)
II.Tài sản cố định	204,339,162,527	182,623,262,915	21,715,899,612
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14,000,347,397	2,000,347,397	12,000,000,000
V.Tài sản dài hạn khác	10,922,992,816	4,174,416,671	6,748,576,145
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>701,465,593,551</b>	<b>666,365,498,081</b>	<b>35,100,095,470</b>
<b>A.NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>361,915,971,054</b>	<b>330,591,735,878</b>	<b>31,324,235,176</b>
I.Nợ ngắn hạn	361,915,971,054	330,591,735,878	31,324,235,176
II.Nợ dài hạn	-	-	-
<b>B.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>339,549,622,497</b>	<b>335,773,762,203</b>	<b>3,775,860,294</b>
I.Vốn chủ sở hữu	339,549,622,497	335,773,762,203	3,775,860,294
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>701,465,593,551</b>	<b>666,365,498,081</b>	<b>35,100,095,470</b>

#### \* Thuyết minh (bảng 3)

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2020 so với năm 2019 tăng 35.100 triệu đồng, trong đó:
  - Tài sản ngắn hạn giảm 4.222 triệu đồng, chủ yếu giảm nợ phải thu và hàng tồn kho 49.930 triệu đồng,
  - và tài sản dài hạn thì tăng 39.322 triệu đồng, chủ yếu do đầu tư máy móc thiết bị và tăng các khoản đầu tư dài hạn như sau:
    1. Tăng đầu tư Máy móc thiết bị 40.184 triệu đồng tương ứng 1.724.869 USD, thay thế máy cũ.
    2. Đầu tư tài sản dài hạn, mua trái phiếu kỳ hạn 8 năm là 12 tỷ đồng do Ngân Hàng Công Thương phát hành.
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
 

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2020 là 701 tỷ đồng so với năm 2019 là 666 tỷ đồng tăng 5,27%, Chủ yếu là tăng các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng trong đó:

  - Nợ phải trả người bán năm 2020 so với năm 2019 tăng 26.078 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 68% và nợ vay ngân hàng tăng 29.574 triệu đồng, tương ứng tăng 12,46%.
  - Trong năm 2020 đã chi trả cổ tức 2019 là: 18.013.564.800 đồng với tỷ lệ chi trả 800 đồng / cổ phiếu.
  - Cổ phiếu còn nắm giữ đến 31/12/2020 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.



## 2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2020 và năm 2019 ( bảng 4)

Chỉ tiêu - chỉ số	2020	2019	Ghi chú
<b>Tổng Tài Sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	67.32%	71.50%	Giảm
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	32.68%	28.50%	Tăng
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	51.59%	49.61%	Tăng
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	48.41%	50.39%	Giảm
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	106.59%	98.46%	Tăng
<b>Tỷ Số Lợi nhuận</b>			
Tỷ Số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần (LN biên)	2.51%	2.70%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	3.11%	3.16%	gần bằng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6.42%	6.28%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	8.92%	8.63%	Tăng
<b>Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.30	1.44	Giảm
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.81	0.79	Tăng
<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kho) <b>BO</b>	4.40	3.61	Tăng
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	123.78%	117.21%	Tăng

### \* Thuyết minh : (Bảng 04)

Tóm lược trong năm 2020, với tình hình hiện có của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng, tình hình đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Tuy nhiên các chỉ tiêu: chỉ tiêu doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đều tăng hơn so với năm 2019. Đây là những nỗ lực tích cực của Ban giám đốc Công ty trong năm qua.

## III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2020.

### 1) Về cơ cấu tổ chức

- Sắp xếp & bố trí lại mặt bằng và môi trường làm việc tại Phân xưởng may Shopping.
- Sắp xếp quy hoạch bố trí lại mặt bằng Khâu LDPT, Kiểm hàng & Đóng kiện.
- Thành lập PX5 (1. Nhóm sản phẩm vải địa kỹ thuật, 2. Nhóm sản phẩm túi nước ngọt) & đưa vào hoạt động trong năm 2020, thành lập xưởng may bao Jumbo để năm 2021 đưa vào hoạt động.
- Tiếp tục sắp xếp bố trí lại mặt bằng & quy định cụ thể về trật tự vệ sinh công nghiệp tại các công đoạn sản xuất : Tráng ghép, Lộn bao, May, LDPT, Kiểm hàng, Đóng kiện.
- Thành lập thêm 01 nhóm tráng mới, 02 nhóm máy in trong năm 2020.
- Cấu trúc lại nhóm kỹ thuật & quản lý tại Khâu sợi (PX4) nhằm đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu BGD đề ra (năng suất, chất lượng, BTST máy móc thiết bị ...).

### 2) Về chính sách quản lý

- Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.
- Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng (khen thưởng cho sáng kiến cải tiến năm 2020 là 100.000.000 đồng).



*Hình ảnh  
Lễ Tổng  
kết và  
Khen  
thưởng  
thành tích  
năm 2020.*

## **IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

### **1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2021**

- Mỹ và Châu Âu đều là những tâm điểm chính của diễn biến dịch bệnh và cũng là những nơi thực trạng tăng trưởng kinh tế và thương mại tồi tệ hơn cả trong năm 2020. Tuy nhiên, trong năm 2021 kinh tế Mỹ có triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế nhanh chóng hơn các nền kinh tế ở Châu Âu.
- EU và các nền kinh tế khác ở Châu Âu bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh không nặng nề bằng kinh tế Mỹ, nhưng vì không phải là một thực thể kinh tế thống nhất và thuần nhất như Mỹ, nên mức độ suy thoái hay suy giảm tăng trưởng kinh tế khác nhau giữa các nền kinh tế khác nhau. Cũng vì thế mà triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế trong năm 2021 cũng rất khác nhau.
- Các nền kinh tế ở Châu Á về cơ bản ứng phó dịch bệnh thành công hơn cả, nhanh chóng tìm kiếm được động lực tăng trưởng kinh tế và thương mại mới, duy trì môi trường kinh tế đối ngoại chung thuận lợi, nên mức độ suy giảm tăng trưởng kinh tế thấp và nhanh chóng khôi phục tăng trưởng.
- Năm 2021, dịch bệnh vẫn còn dai dẳng trên thế giới, nhưng tác động sốc của nó không còn hoặc suy giảm đáng kể. Những tác nhân khác tác động tới tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới cũng chưa thể trở lại hoàn toàn như thời trước dịch bệnh. Vì thế, nhiều khả năng bức tranh chung và chiều hướng diễn biến chung của tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới trong năm 2021 về cơ bản sẽ như trong năm 2020.
- Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam cùng với Indonesia và Malaysia là nền kinh tế của 3 nước Đông Nam Á sẽ tăng trưởng trong năm 2021 đạt mức cao hơn so với trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Việt Nam được dự báo dẫn đầu nhóm 6 nước Đông Nam Á gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippines và Thái Lan

### **2) Định hướng chung 2021:**

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2021, gồm : tổng sản lượng bao bì 16.214 tấn, tổng doanh thu bao bì 704.608 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 20 tỷ đồng.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Đầu tư duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.

- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

### 3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên xuất khẩu vải địa kỹ thuật vào Mỹ và Canada. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ chức và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.
- Tìm thêm đơn vị gia công vải dệt, để đáp ứng được nhu cầu tăng đột biến của khách hàng khi vào mùa vụ hoặc những tháng cuối năm.

### 4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
  - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng sản xuất.
  - Cải tiến công thức phối trộn của từng đơn hàng sao cho hiệu quả tùy theo nguồn PP2.
  - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
  - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
  - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
  - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
  - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
  - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
  - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải , công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cos $\psi$ , Độ lệch pha.
  - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
  - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.
  - Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

### 5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Qui trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ ( huy động tất cả nguồn lực ).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
  - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
  - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
  - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
  - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
  - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
  - Giảm phế liệu phế phẩm.
  - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.

- Thực hiện 5S
- Phòng chống Covid-19

### 6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** Tiếp tục phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. Phối hợp Bộ phận SX & Kỹ thuật cơ điện tổ chức lại việc cân nhập liệu tại sản xuất (*đầu tư hệ thống phân mềm & chủ động cân nhập liệu bằng điện tử tại các công đoạn sản xuất*) cho một số công đoạn còn lại của SX: Dệt, Tráng, Cắt, In.
- **Tuyển dụng:** Tiếp tục tuyển dụng bổ sung các vị trí nghiệp vụ: Kinh doanh, kỹ thuật. Thực hiện chỉ tiêu tuyển dụng công nhân may bao Jumbo cho năm 2021. Tiếp tục cải tiến hoạt động tuyển chọn và sàng lọc trong tuyển dụng nhằm giảm tỷ lệ bỏ việc trong giai đoạn thử việc & đào tạo.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TT SX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLD, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLD, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động. Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLD & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLD-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, cải tổ & nâng cấp đội ngũ bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty.
- **Quản lý hành chính:** Cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty.

### 7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn kho lâu.
- Đầu tư máy vi tính mới cho máy chủ và các máy con. Kết chuyển số liệu cũ mang sang giúp hệ thống xử lý số liệu nhanh chóng và kịp thời.

## V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2020 (*trong chứng thư bên dưới*).

## VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

### 1) Về môi trường:



**Công ty đã và đang chủ động thực hiện :**

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các quy định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

## 2) Về người lao động:



*Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.*

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2020.

## 3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (*trụ sở văn phòng và nhà máy*), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.



## Phần IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

### I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.



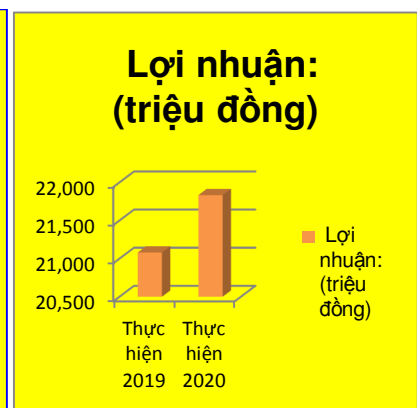
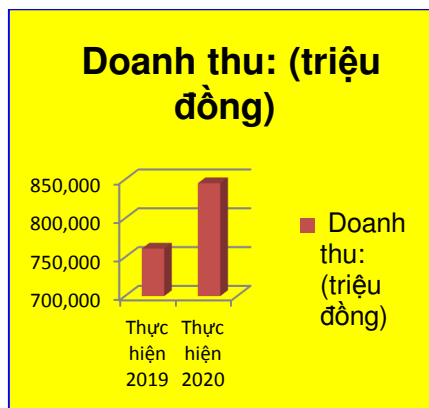
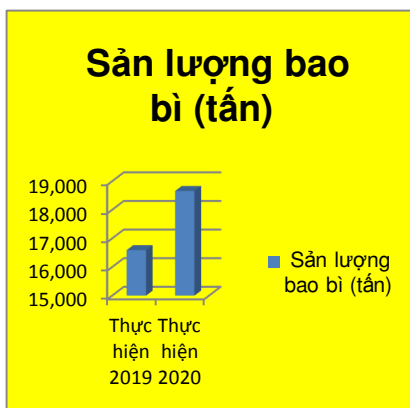
#### Đánh giá tổng thể:

- *Quản trị và điều hành công ty luôn bám sát thực thi định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, các bộ phận chức năng đã phát huy tốt vai trò nhiệm vụ.*
- *Trong bối cảnh phức tạp của các địa bàn hoạt động và phải đương đầu với cạnh tranh khốc liệt, tổ chức của công ty vẫn ổn định, hoạt động và quan hệ đúng theo điều lệ qui chế, trong khuôn khổ pháp định.*

- *Phát huy cao tính năng động linh hoạt trong tiếp thị và thay đổi cơ cấu sản phẩm khi khách hàng và thị trường thay đổi.*

*Những yếu tố nêu trên có ý nghĩa quyết định làm cho công ty CP nhựa Tân Đại Hưng đạt kết quả tốt các chỉ tiêu hoạt động chủ yếu năm 2020; tài sản và nguồn vốn tăng, tài chính lành mạnh; củng cố và phát triển uy tín thương hiệu và thị phần của công ty.*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	So sánh 2020/2019
1	Sản lượng bao bì (tấn)	16,591	18,657	112.45%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	761,177	845,300	111.05%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	21,080	21,789	103.36%



## 1) Hoạt động kinh doanh và cung ứng gia công đầu vào.

- Phòng kinh doanh đã phối hợp với các bộ phận khác trong công ty vượt qua được tất cả các cuộc đánh giá tiêu chuẩn nhà sản xuất do khách hàng thực hiện. Điều này góp phần giúp Tân Đại Hưng nhận được các đơn hàng bao shopping số lượng lớn của các tập đoàn siêu thị.
- Liên tục tìm kiếm khách hàng mới tiềm năng, đẩy mạnh tăng thị phần ở khách hàng cũ. Bắt đầu cung cấp sản phẩm mới TÚI TRỮ NƯỚC NGỌT (*phục vụ cho người dân vùng hạn mặn*).
- Khai thác thị trường, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch đơn hàng và cơ cấu sản phẩm để giữ vững thị phần, sản lượng đạt 124%, giúp ổn định sản xuất và gia công; linh hoạt đàm phán về giá, ưu tiên nhận đơn hàng có lợi nhuận cao và số lượng lớn, doanh thu đạt 135% chỉ tiêu.
- Hoạt động thông tin 2 chiều với khách hàng tiếp tục được tăng cường, thu thập và phân tích những thông tin về thị phần, giá cả, thị trường, đối thủ cạnh tranh để có các chính sách phù hợp và hiệu quả; phản ánh kịp thời mong muốn và yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm để cải tiến và đáp ứng. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, tìm kiếm khách hàng mới và tiềm năng, ưu tiên thị trường xuất khẩu, tăng thị phần những khách hàng cũ và những khách hàng thanh toán tốt và tiềm năng.
- Cung ứng nguyên liệu vật tư dụng cụ phụ tùng kỹ thuật, gia công vật tư đầu vào đáp ứng yêu cầu kịp thời, chất lượng và chi phí hợp lý.
- Phối hợp với kế toán tài chính thường xuyên theo dõi công nợ bán hàng, thông qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng, phối hợp với các bộ phận thống nhất đưa ra các giải pháp tối ưu về sản xuất và lợi nhuận.
- ***Đánh giá chung:*** CBNV phòng kinh doanh cung ứng thể hiện năng động và trách nhiệm cao, thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ và yêu cầu trong kế hoạch kinh doanh năm 2020, gắn kết phối hợp hỗ trợ nhiều mặt đối với các bộ phận sản xuất.

## • Hoạt động đảm bảo chất lượng.

- ***Đảm bảo chất lượng (QA):***
  - Duy trì, tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO, phối hợp tốt giữa nội bộ và bên ngoài nhằm kiểm tra, giám sát hiệu quả việc áp dụng HTQLCL
  - Các thông số kỹ thuật và yêu cầu chất lượng sản phẩm được thông tin rộng rãi trước khi triển khai sản xuất.
  - Thực hiện tốt việc cảnh báo chất lượng cho bộ phận sản xuất, ĐVGC, các nhà cung cấp nguyên phụ liệu nhằm phòng ngừa sự cố chất lượng.
  - Cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin về lỗi chất lượng, nguyên nhân, các biện pháp khắc phục phòng ngừa và yêu cầu cải tiến đến từng công nhân, phân xưởng và các đơn vị gia công.
- ***Quản lý phòng Thí nghiệm (Lab):***
  - Quản lý tốt phòng Lab, đảm bảo kiểm soát và báo cáo kịp thời các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng
  - Hoạt động lấy mẫu, kiểm tra, đối chiếu các tiêu chuẩn chất lượng đảm bảo tuân thủ qui định, qui trình đã ban hành.
  - MMTB phòng TN được bảo quản tốt, kiểm tra hiệu chuẩn định kì.
- ***Quản lý nhân viên:***
  - Duy trì tốt các quan hệ với các bộ phận nội bộ và bên ngoài đáp ứng được yêu cầu thông tin, xử lý các vấn đề chất lượng kịp thời và hiệu quả.
  - Thể hiện quan điểm nghiêm túc trong việc đánh giá và tự đánh giá kết quả công việc, xử lý vi phạm nội qui công ty.
  - Linh hoạt đào tạo, điều động nhân viên giữa các bộ phận nhằm đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng.
  - Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng MMTB, vật tư văn phòng phẩm nhằm loại bỏ các lãng phí.

- **Quản lý và điều hành:**
  - Nhân viên QA nắm vững những yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm kiểm soát hiệu quả chất lượng, phối hợp giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan.
  - Đội ngũ nhân viên được thông tin chính xác đầy đủ kịp thời về các tiêu chuẩn chất lượng, về tổ chức và kết quả kiểm soát chất lượng, làm cơ sở để cải tiến chất lượng đạt mục tiêu kế hoạch của bộ phận.
  - Mục tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và chương trình hành động được xây dựng và triển khai theo tháng/tuần, tổ chức đánh giá đúc kết thường xuyên, kịp thời và nghiêm túc.
  - Nhân viên chủ động thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; phong cách làm việc sâu sát; tuân thủ qui định, qui trình, nội qui công ty
  - Các nhân viên chia sẻ đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan; tham mưu, tư vấn các biện pháp khắc phục, phòng ngừa và xử lý chất lượng hiệu quả.
  - Công tác đào tạo nghiệp vụ, qui định, nội qui, phong cách, giao tiếp được duy trì thường xuyên.
  - Quản lý QA đã điều hành các hoạt động đảm bảo chất lượng theo đúng thẩm quyền, mục tiêu kế hoạch được BGD duyệt. Triển khai toàn diện, nghiêm túc các chỉ đạo của BGD.
  - Tham mưu các biện pháp KPPN và xử lý kịp thời các sự cố chất lượng, tăng cường các hoạt động cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng
  - Quyết định đúng đắn, kịp thời trên cơ sở tuân thủ những định hướng và chiến lược thị trường/sản phẩm, chiến lược quản lý điều hành.
  
- ***Đánh giá chung: đội ngũ CBNV khá ổn định, hoàn thành tốt các chức năng nhiệm vụ và yêu cầu trong năm 2020, nâng cao ý thức trách nhiệm về chất lượng của bộ máy sản xuất gia công, góp phần giảm phế, tăng sản lượng, đáp ứng thời hạn giao hàng, phòng tránh khiếu nại của khách hàng.***

## • **Hoạt động Công nghệ, Kỹ thuật cơ điện.**

### **Công nghệ:**

- Linh hoạt sử dụng các loại tái sinh bên ngoài trong năm 2020: để kiểm soát chi phí giá thành tốt nhất cho các công thức phối trộn.
- Đầu tư thêm dây chuyền sản xuất vải địa kỹ thuật: máy Kéo sợi – Dệt khổ lớn.
- Đầu tư thêm máy tráng màng công suất lớn, máy lồng bao PE tự động, Máy seal viên miệng tự động.
- Máy in 10 màu để đáp ứng loại đơn hàng 1 mặt ghép và 1 mặt in.
- Phát triển sản phẩm mới túi trữ nước ngọt, Ống Geotube, báo cát sinh thái.
- Hoàn tất thi công kè giàn sóng tạo bồi Thạnh Phú, Bến Tre.

### **Cơ điện:**

- ***Tuân thủ thực hiện đúng kế hoạch BTSC ban hành , Giám sát đánh giá kết quả BTSC của các phân xưởng.***
  - Năm 2020 thực hiện tốt qui chế đồng bộ giữa PCD lên lịch Bảo trì, Phân xưởng thực hiện tác nghiệp bảo trì – PCD kiểm tra đánh giá lại kết quả thực hiện,
  - Máy móc trong năm qua hoạt động ổn định và hạn chế được hư hỏng đột xuất
  
- **Quản lý, kiểm soát VTKT hiệu quả**
  - Kiểm soát tốt qui trình cấp phát
  - Dự trù được phần lớn vật tư thường xuyên sử dụng
  - Đánh giá và phân loại được vật tư thay thế ra để sửa chữa tái sử dụng
  - Thay đổi nguồn cung cấp vật tư hiệu quả, chất lượng hơn
  
- **Quản lý kiểm soát sử dụng các nguồn năng lượng : Điện – Nước hiệu quả**
  - Bảo trì bảo dưỡng thường xuyên hệ thống các TỤ BÙ của các trạm điện , Đảm bảo

hệ  $\text{Cos}\Psi > 0.9$  . Dẫn đến công ty không bị điện lực phạt ( Mua CS phản kháng) như các năm trước

- Gắn các thiết bị tự động mở theo giờ sử dụng hơi hiệu quả tránh lãng phí
- NĂM 2020 sử dụng tổng cộng **14,874,900Kw** điện

***Đánh giá chung :*** đội ngũ CBNV công nghệ kỹ thuật ổn định, đã hoàn thành rất tốt các chức năng nhiệm vụ và yêu cầu phục vụ sản xuất trong năm 2020, nhất là trong hoạt động kiểm soát phối trộn nguyên liệu, lắp đặt các MMTB mới và cải tiến các thông số kỹ thuật vận hành MMTB, góp phần rất quan trọng nâng cao hiệu quả sản xuất.

## 2) Hoạt động sản xuất và gia công sản xuất.

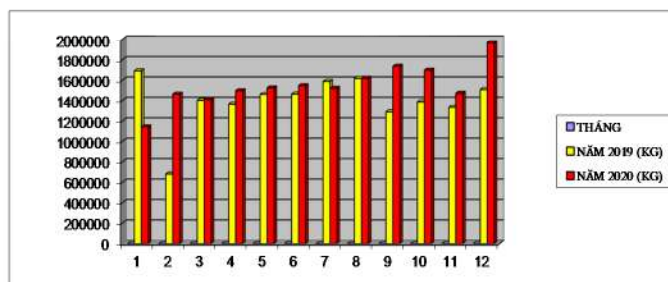
- Hoạt động kế hoạch điều độ sản xuất đã duy trì được sự liên hệ mật thiết giữa bộ phận kinh doanh với sản xuất trong xác định năng lực sản xuất nội bộ và gia công, hoạch định tốt kế hoạch sản xuất, bảo đảm tiến độ giao hàng trước khi ký kết đơn hàng.
- Chế độ triển khai KHSX tháng và Lệnh sản xuất hàng ngày đến các PXSX được thực thi nghiêm túc, hoạt động điều độ sản xuất nhìn chung là hợp lý theo thứ tự ưu tiên của đơn hàng
- Làm tốt công tác thống kê sản xuất và cung cấp thông tin cần thiết đến các phân xưởng và cho các bộ phận có nhu cầu. Kiểm tra giám sát kịp thời, phát hiện điều chỉnh nhanh những sai sót về qui trình, sản lượng, chất lượng sản phẩm.
- Năm 2020, trong điều kiện khó khăn vì dịch bệnh Covid-19 nhưng hoạt động quản trị sản xuất và gia công may đã đạt những kết quả:
  - Năng suất ,sản lượng , tiến độ giao hàng : đúng tiến độ
  - Chất lượng sản phẩm ngày càng cải tiến
  - Bảo trì sửa chữa các MMTB trong Cty : Đạt yêu cầu
  - Tập trung nguồn lực sản xuất thực hiện 5S tại nhà máy.
  - Phòng chống dịch Covid-19
  - Năng suất các công đoạn trong qui trình của nhà máy đều đạt cao hơn định mức.
  - Sản lượng tăng 124% so với chỉ tiêu, năng suất bình quân đạt 106% so với định mức.
  - Không có trường hợp trễ thời hạn giao hàng.
  - Chất lượng: tỷ lệ phần nản khiếu nại sau khi giao hàng giảm so với năm 2019.
  - Tỷ lệ phế/thành phẩm được kèm chế, đạt 5,9% (thấp hơn chỉ tiêu cho phép 6%).

***Đánh giá chung:*** hoạt động sản xuất gia công, CBNV kế hoạch điều độ và các CBQL sản xuất tại các phân xưởng đã hoàn thành xuất sắc vai trò chức năng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất năm 2020, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty năm 2020.

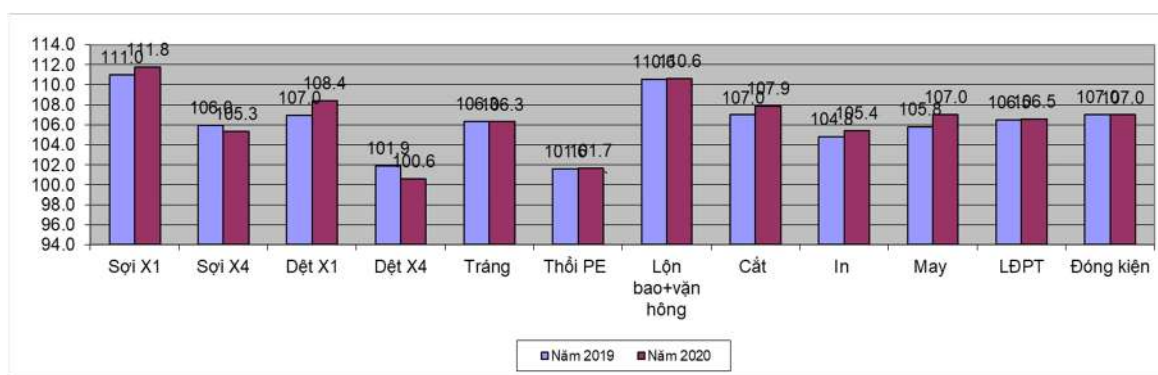
### Biểu đồ so sánh sản lượng sản xuất 2020 và 2019

**SO SÁNH SẢN LƯỢNG NĂM 2020 VỚI NĂM 2019**

THÁNG	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
NĂM 2019 (KG)	1,691,653	682,020	1,403,117	1,365,571	1,461,417	1,464,305	1,587,706	1,618,355	1,290,929	1,387,190	1,334,298	1,508,111
NĂM 2020 (KG)	1,144,818	1,464,209	1,411,040	1,497,492	1,525,333	1,547,155	1,521,667	1,619,708	1,737,604	1,698,519	1,472,416	1,967,849
SO SANH (KG)	(546,835)	782,189	7,923	131,920	63,917	82,849	(66,039)	1,352	446,675	311,330	138,119	459,739
NHẬN ĐỊNH	Giảm	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Giảm	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng	Tăng



**Biểu đồ so sánh tỷ lệ năng suất vượt định mức giữa năm 2020 và 2019**



**3) Hoạt động hành chính và nhân lực.**

**Về mặt Cơ cấu tổ chức & Chính sách:**

- Luôn tham gia với các Bộ phận nhằm đáp ứng kịp thời tình hình mục tiêu phát triển của Công ty & nhu cầu kế hoạch sản xuất: Cấu trúc PX5, Tráng, Kéo sợi PX4, In PX2. Đã trình khai các phần mềm cập nhật sản xuất tại công đoạn Kéo sợi, Đóng kiện.
- Nhìn chung công tác tuyển dụng vẫn đảm bảo nhu cầu cầu nhân sự cho sản xuất, tỷ lệ nghỉ việc, biến động nhân sự tăng cao so với năm 2019 do biến động đơn hàng sản xuất (ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19). Tuyển dụng bổ sung một số vị trí nghiệp vụ ở các Bộ phận: Kinh doanh, Công nghệ, quản lý chất lượng, kho, Cơ khí đạt yêu cầu, tuy nhiên khâu (May) chưa đáp ứng yêu cầu chỉ tiêu tuyển dụng.
- Thực hiện các chương trình đào tạo cho công nhân mới, ATLĐ, PCCC, nâng cao tay nghề cho CNSX, chính sách chất lượng được triển khai đầy đủ và nghiêm túc đúng theo nội qui lao động và các qui chế, nhưng một số chương trình đào tạo nâng cao tay nghề công nhân về kiểm soát chất lượng, quản lý cấp trung gian chưa chú trọng trong năm.
- Thực hiện đúng và đủ hệ thống chính sách lao động của công ty, trong đó:
  - Cập nhật định mức kịp thời theo các dự án cải tiến MMTB & quy trình sản xuất .... khuyến khích công nhân vận hành máy tăng năng suất lao động, lập tính lương chính xác và kịp thời.
  - Nhà ăn cung cấp 213.354 suất ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đầy đủ và



không xảy ra lãng phí suất ăn, tuân thủ các quy định quy trình về ATVSTP, về giá cả tất cả giá lương thực thực phẩm đều tăng so với năm 2019, Công ty vẫn đảm bảo nâng cao chất lượng khẩu phần ăn nhưng vẫn đảm bảo chi phí tăng vừa phải (18.471 đồng /suất so với 16.942 đồng /suất năm 2019)

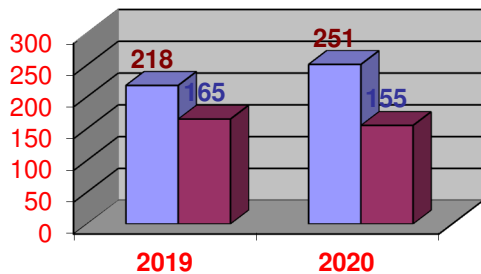
- o Tình trạng công nhân vi phạm nội quy, quy trình, quy định năm 2020 tăng đột biến so với năm 2019.

**Về lĩnh vực hành chính:**

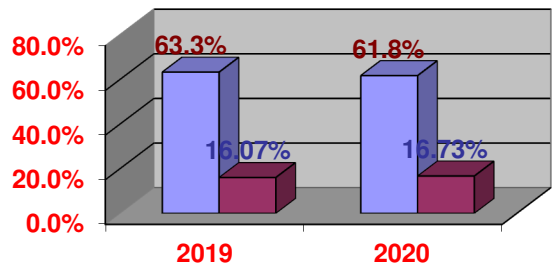
- Duy trì việc giám sát ca đêm có ký nhận giữa tổ bảo vệ và các tổ trưởng, kỹ thuật, vận hành hệ thống camera giám sát ANTT, ghi hình các trường hợp vi phạm làm bằng chứng xử lý các vi phạm nội qui qui chế làm việc. Việc kiểm ANTT của Bảo vệ đã được cải thiện nên không xảy ra tình trạng mất trộm nào trong năm 2020. Công tác PCCC thực hiện chưa được tốt vẫn còn bị nhắc nhở khâu kiểm tra duy tu bảo trì hệ thống đường ống & bình chữa cháy.
- Số ngày công vắng nghỉ trong năm tăng so với năm 2019, đặc biệt là tỷ lệ vắng K là 189 công so với năm 2019 là 96 công, nghỉ chờ việc cũng do ảnh hưởng từ đơn hàng sản xuất.
- Công tác ATLĐ ở các phân xưởng mặc dù có giảm so với 2019, nhưng vẫn còn lơ là để xảy ra 07 trường hợp so với năm 2019 là 12 trường hợp (mặc dù đa phần là các tai nạn nhẹ).
- Công tác vệ sinh công nghiệp được duy trì thực hiện, Ban 5S thường xuyên kiểm tra hàng tuần & có đánh giá thưởng phạt hàng tháng.
- Tiết kiệm sử dụng vật tư văn phòng phẩm, làm tốt việc điều phối sử dụng xe, kiểm soát lộ trình và định mức xăng dầu phòng tránh lạm dụng, lãng phí.
- Bảo mật những thông tin sản xuất kinh doanh, phòng tránh rủi ro từ hệ thống mạng internet và các quan hệ giao dịch.
- Duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền sở tại.

***Đánh giá chung:*** Bộ phận HCNS đã hoàn thành tốt vai trò chức năng nhiệm vụ được giao trong năm 2020, nổi bật là nhóm CBNV hành chính và nhà ăn, hoạt động tuyển dụng đào tạo bổ sung công nhân đạt kết quả tốt.

**Biểu đồ tuyển dụng**



**Biểu đồ nghỉ việc**



■ TS Tuyển dụng ■ TS Lao động còn làm việc

■ Tỷ lệ tuyển dụng thành công ■ Tỷ lệ CN cũ nghỉ việc

**4) Hoạt động tài chính và kế toán.**

- **Quản lý nghiệp vụ kế toán:**
  - Kiểm soát chặt chẽ thu chi và thanh toán không xảy ra tình trạng nợ xấu.
  - Quản lý và thường xuyên phân tích nguyên nhân tăng giảm các loại doanh thu, chi phí và có biện pháp xử lý kịp thời.
  - Các báo cáo tài chính và kế toán luôn đúng thời hạn, không có các sai sót trọng yếu.
- **Quản lý vốn và dòng tiền:**
  - Tình hình tài chính tốt, cân đối thu chi kịp thời. Các khoản chi phí lương, nợ phải trả... đáp ứng kịp thời tiến độ thanh toán.
- **Quản lý và sắp xếp kho bãi:**
  - Quản lý kho bãi đã cải tiến và tốt hơn so với năm trước nhưng vẫn cần hoàn thiện và theo dõi sát hơn.

***Đánh giá chung:*** Phòng TCKT đã hoàn thành các yêu cầu nhiệm vụ trong năm 2020 về hoạt động tài chính và kế toán. Hoàn thành vai trò quản trị hệ thống, kiểm soát thông tin và tham mưu với bộ máy điều hành sản xuất kinh doanh.

## II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc luôn sâu sát nắm chắc tình hình tổ chức hoạt động chung của công ty cũng như từng bộ phận và phân xưởng.
- Từng cán bộ quản lý đều thể hiện tốt trách nhiệm và tinh thần hợp tác trong các hoạt động vì lợi ích chung của công ty, tôn trọng các chính sách qui chế qui trình làm việc, phát huy vai trò đầu tàu dẫn dắt bộ phận, triển khai và giám sát kiểm tra các hoạt động thuộc trách nhiệm được phân công.
- Trong các hoạt động, chú trọng bàn bạc, tham vấn, tham mưu trong Ban giám đốc và giữa các giám đốc trưởng bộ phận chức năng (có mở rộng đến các nhân viên nòng cốt khi cần thiết), từ đó phát huy được vai trò và khả năng của cá nhân; các chủ trương và ý định được xem xét cân nhắc trước khi ra quyết định điều hành nên được cấp dưới và tuyệt đại đa số CBCN có liên quan đồng tình thực hiện.
- Trong tổ chức thực hiện, thể hiện sự năng động, nhạy bén, linh hoạt và sáng tạo, chịu nghiên cứu học hỏi, biết sử dụng các nguồn lực tiết kiệm và hiệu quả, biết đúc kết kịp thời các kinh nghiệm.

***Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực và hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc và các Trưởng bộ phận, đem lại những kết quả tốt trong năm 2020.***

***Hội đồng quản trị đề nghị Ban giám đốc chú trọng những hoạt động sau đây trong năm 2021:***

- 1) Thường xuyên đánh giá định vị các sản phẩm chủ yếu để có những giải pháp, biện pháp củng cố các lợi thế cạnh tranh trong các thị trường mục tiêu.
- 2) Tìm nguồn thông tin nghiên cứu áp dụng công nghệ sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm có tính cạnh tranh cao mang đến lợi nhuận cao và các sản phẩm đáp ứng được xu thế thân thiện hơn với môi trường.
- 3) Tiếp tục phát triển công ty theo hướng công nghiệp 4.0, tập trung vào đổi mới thiết bị sản xuất, cơ giới và tự động hóa một số công đoạn thủ công, cải tiến hệ thống dữ liệu và thông tin nội bộ qua internet.
- 4) Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị và tính chuyên nghiệp của các bộ phận chức năng, xem đây là hai yếu tố cạnh tranh đặc biệt trong giai đoạn tới.
- 5) Đề cao hơn nữa tính chủ động của các trưởng bộ phận, trách nhiệm của từng cán bộ điều hành đối với tổ chức, hoạt động và kết quả trong từng lĩnh vực, bộ phận được giao; biểu dương và khen thưởng kịp thời hơn nữa để động viên người có thành tích mang đến hiệu quả chung cho công ty và từng lĩnh vực.
- 6) Khắc phục những hạn chế tồn tại (nhất là những vấn đề tuy nhỏ nhưng lặp lại nhiều lần) của các bộ phận chức năng, tiếp tục cải tiến các giải pháp cải thiện kết quả tuyển dụng đào tạo công nhân.

## III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



IMF đã bày tỏ lạc quan về tình hình kinh tế thế giới năm 2021, theo đó dự kiến kinh tế toàn cầu tăng trưởng 5,5% trong năm này.

Ở Việt Nam, trường hợp dịch COVID-19 được khống chế kịp thời trong quý I, ước tính GDP quý I/2021 tăng 4,46%. Có thể cho rằng nếu kiểm soát tốt dịch trong một thời gian ngắn, tốc độ tăng trưởng có thể không bị ảnh hưởng quá lớn.

Kỳ vọng lớn nhất của ngành Nhựa Việt Nam hiện nay là những hiệp định thương mại: Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu, Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện khu vực... đi vào thực thi khi các hiệp định này có hiệu lực, cũng đồng nghĩa cơ hội xuất khẩu các sản phẩm nhựa cho DN Việt Nam sẽ rộng mở, bức tranh ngành Nhựa Việt ra thế giới sẽ lớn hơn.



Trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2021 phải thách thức với nhiều vấn đề nghiêm trọng, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ phải đối mặt với muôn vàn khó khăn.

Tuy nhiên với những lợi thế về năng lực sản xuất và khả năng tài chính, kinh nghiệm quản trị và thương trường, đang có một lượng khách hàng truyền thống tương đối ổn định, thương hiệu của công ty được tin cậy cùng với cùng với khả năng cạnh tranh của công ty trên cả hai thị trường nội địa và xuất khẩu là những cơ sở và thời cơ để Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng tiếp tục phát triển bền vững trước những biến động khó lường và cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

***Trong năm 2021, HĐQT sẽ tập trung vào một số hoạt động sau đây nhằm nâng cao hơn nữa qui mô và hiệu quả hoạt động của công ty:***

- 1) Tiếp tục đầu tư đổi mới và tăng thêm các loại máy móc thiết bị sản xuất mới để tăng năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm lao động, nguyên liệu và năng lượng.***
- 2) Tạo điều kiện tiếp cận, nghiên cứu áp dụng một số công nghệ để phát triển sản phẩm mới.***
- 3) Chú trọng nắm bắt thông tin, đề cao quản trị rủi ro từ những biến động của thị trường và khách hàng để hạn chế tối đa hệ lụy đến công ty.***
- 4) Mở rộng các quan hệ với các đối tác, tìm cách giới thiệu và hỗ trợ cho Ban giám đốc tìm kiếm và khai thác cơ hội thị trường, trong đó thúc đẩy tiếp thị một số sản phẩm tiềm năng ở thị trường nội địa (Túi chứa nước ngọt cho các vùng hạn mặn)***
- 5) Tạo điều kiện cho đào tạo năng lực quản trị, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, thúc đẩy việc phát triển đội ngũ kế thừa.***
- 6) Có những định hướng, ra quyết định kịp thời về chủ trương, chính sách nhằm đảm bảo cho tổ chức và hoạt động của công ty luôn hiệu quả.***
- 7) Phát huy hơn nữa vai trò của Ban kiểm soát trong giám sát tổ chức hoạt động của công ty.***
- 8) Đảm bảo quan hệ cổ đông theo điều lệ, qui chế công ty và qui định của pháp luật.***

## Phần V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. Hội đồng quản trị

#### 1) Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 24/08/2020.

TT	Họ và tên	Chức Danh	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cp sở hữu cổ phần có biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi Chú
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT.HĐQT	22/05/2020	896,700	3,67%	Tái bổ nhiệm
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT.HĐQT	22/05/2020	3,223,220	13,19%	Tái bổ nhiệm
3	Bà Tôn Thị Hồng Minh	PCT.HĐQT	22/05/2020	704,000	2,88%	Tái bổ nhiệm
4	Ông Phạm Văn Mẹo	PCT.HĐQT	22/05/2020	55,000	0,23%	Bổ nhiệm
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v. HĐQT	22/05/2020	177,160	0,73%	Tái bổ nhiệm
6	Ông Trần Hữu Vinh	T/v. HĐQT	22/05/2020	7,000	0,03%	Tái bổ nhiệm
7	Ông Nguyễn Văn Hùng	T/v. HĐQT	22/05/2020	26,400	0,11%	Từ nhiệm
8	Ông Nguyễn Kim Ánh	T/v. HĐQT	22/05/2020	-	-	Từ nhiệm
9	Bà Đoàn Thị Hồng Tươi	T/v. HĐQT	22/05/2020	30,000	1,12%	Tái bổ nhiệm
10	Bà Phạm Thị Trúc Ngân	T/v. HĐQT	22/05/2020	1,000	0,004%	Mới bổ nhiệm
11	Ông Huỳnh Minh Việt	T/v. HĐQT	22/05/2020	-	0,03%	Mới bổ nhiệm

#### 2) Tóm tắt lý lịch của các thành viên Hội Đồng Quản Trị:



**Bà PHẠM ĐỖ DIỄM HƯƠNG**

**Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

- Trình độ: Đại học Chapman Hoa Kỳ, ngành Tài chính Marketing.
- 01 năm làm chuyên viên nghiên cứu thị trường & Phát triển khách hàng Cty Phát triển Địa ốc Continental East Development (Hoa Kỳ).
- 01 năm chuyên viên Quản lý Rủi ro ngân hàng ACB.
- Tham gia và là Chủ Tịch HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2013 đến nay



**Ông PHẠM TRUNG CANG**  
**Phó Chủ tịch HĐQT**

- Trình độ: Đại Học Kinh tế.
- Sáng lập công ty Tân Đại Hưng từ năm 1978.
- Từ 1993-2007: Chủ tịch kiêm TGD công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng.
- Là một thành viên sáng lập ngân hàng ACB, tham gia quản trị ACB từ khi thành lập đến 2007.
- Thành viên HĐQT Eximbank từ 2007-2013.
- Từ 2007-2013: Chủ tịch HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng
- Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng năm 2017, TGD công ty từ 25/01/2019.



**Bà TÔN THỊ HỒNG MINH**  
**Phó CTHĐQT**

**Phó TGD & GD Kinh Doanh.**

- Trình độ: Đại học Kinh tế.
- Làm việc tại phòng kinh doanh công ty từ năm 1997.
- Giám đốc kinh doanh công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2000.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2007 đến nay.



**Ông PHẠM VĂN MỆO**  
**Phó CT. HĐQT- TGD**  
*kiêm GD Nhà máy (công ty con: Công ty TNHH TĐH).*

- Trình độ: Trung cấp Hành chính.
- Hoạt động trong ngành bao bì nhựa từ 1983.
- Phó TGD Công ty từ 1993-2019.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 2007 đến nay.



**Bà NGUYỄN THỊ THANH LOAN**  
**Thành viên HĐQT**  
*kiêm GD Tài chính*

- Trình độ: Thạc sĩ ngành TCKT
- 09 năm kế toán tổng hợp công ty Tổng hợp quận 6 TPHCM.
- Làm việc tại phòng TCKT công ty và là Kế toán trưởng từ năm 1993.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ năm 2007 đến nay



**Ông TRẦN HỮU VINH**  
**Thành viên HĐQT**  
*kiêm Giám đốc SX và gia công.*

- Trình độ: Đại học Kinh tế.
- Làm việc tại phòng kế hoạch sản xuất công ty từ năm 1999.
- Giám đốc SX công ty từ năm 2007.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 2007 đến nay.



**Bà ĐOÀN THỊ HỒNG TƯƠI**  
**Thành viên HĐQT**

- Trình độ: Đại học Tài chính kế toán.
- **2009-2015:** KTT công ty dệt len F.S.
- **2015-2017:** KTT công ty bao bì nhựa Tân Vĩnh Lợi.
- **2017 đến nay:** KTT công ty East Wood Energy
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 04/2019 đến nay.



**Ông HUỖNH MINH VIỆT**  
**Thành viên HĐQT**

- Trình độ: Đại học Kinh doanh Quốc tế.
- **2011 - 2012:** NV XNK công ty Yicheng Logistics Việt Nam.
- **2012-2013:** NVKD Cty Muller Partner Việt Nam.
- **2014 đến nay:** TPKD XNK Cty CP Eastwood Energy.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 22/05/2020 đến nay.



**Bà PHẠM THỊ TRÚC NGÂN**  
**Thành viên HĐQT**

- Trình độ: Đại học Kế toán kiểm toán.
- **2008-2017:** KTT công ty CP KD Đại Hưng Thịnh.
- **2018 đến nay:** KTT công ty CP Giải pháp sáng tạo Mekong.
- Tham gia HĐQT công ty CP Nhựa Tân Đại Hưng từ 22/05/2020 đến nay.



**3) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị:**  
HĐQT công ty không có tiêu bản.

**4) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- HĐQT hoạt động đúng theo điều lệ công ty, tập trung vào các lĩnh vực: thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2020, chiến lược kinh doanh, chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, đánh giá tình hình kết quả hoạt động công ty năm 2020 và xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong các quý năm 2020.
- Chủ tịch HĐQT đã ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch điều hành hoạt động của HĐQT đúng theo điều lệ, qui chế, các mục tiêu chương trình đã được ĐHĐCĐ và HĐQT quyết định.
- Các thành viên độc lập trong HĐQT (cũng như tất cả các thành viên HĐQT và BKS) đều được chia sẻ đầy đủ kịp thời các thông tin nội bộ; sâu sát nắm vững tình hình; phát huy vai trò tư vấn, tham gia trong hoạch định, quyết định các chủ trương kế hoạch và giám sát các hoạt động của công ty, thể hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm đúng theo điều lệ công ty.
- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 22/05/2020 đúng theo luật pháp và điều lệ công ty.
- Trong năm qua, HĐQT đã triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tập trung vào một số hạng mục:
  - Nhận định, dự báo, đánh giá và định hướng hoạt động công ty trong từng quý, tháng.
  - Quyết định chủ trương sử dụng ngoại tệ, thay đổi đầu tư thêm máy móc thiết bị sản xuất, cải tiến chế độ lương sản phẩm, tăng năng suất lao động, duy trì hệ thống gia công, định mức tồn kho nguyên vật liệu, chính sách tài chính đối với một số cơ sở gia công dựa trên khả năng tài chính của công ty nhằm hỗ trợ phát triển và thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác giữa hai bên.
  - Quyết định chính sách và chế độ khen thưởng nhằm khuyến khích hiệu quả làm việc và thừa nhận thành tích của cán bộ nhân viên và công nhân.
  - Hoàn tất chi trả cổ tức năm 2019 theo nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 22/05/2020.
  - Thực hiện đầy đủ các qui định về báo cáo đến các cơ quan thẩm quyền.
- Hội đồng quản trị luôn luôn đồng hành cùng với các hoạt động Công ty như bám sát tình hình sản xuất kinh doanh qua các buổi họp đánh giá hàng tháng và hàng quý của Ban Giám đốc, đưa ra những đánh giá, dự báo, định hướng, tập trung lãnh đạo và giám sát toàn diện tổ chức hoạt động của công ty.
- Các cuộc họp hội đồng quản trị trong năm 2020:**

TT	Họ và tên	Chức Danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT.HĐQT	08/08	100%	
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT.HĐQT	08/08	100%	
3	Bà Tôn Thị Hồng Minh	PCT.HĐQT	08/08	100%	
4	Ông Phạm Văn Mẹo	PCT.HĐQT	08/08	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v. HĐQT	08/08	100%	
6	Ông Trần Hữu Vinh	T/v. HĐQT	08/08	100%	
7	Ông Nguyễn Văn Hùng	T/v. HĐQT	05/08	63%	Từ nhiệm
8	Ông Nguyễn Kim Ánh	T/v. HĐQT	05/08	63%	Từ nhiệm
9	Bà Đoàn Thị Hồng Tươi	T/v. HĐQT	08/08	100%	
10	Bà Phạm Thị Trúc Ngân	T/v. HĐQT	03/08	37%	Mới bổ nhiệm
11	Ông Huỳnh Minh Việt	T/v. HĐQT	03/08	37%	Mới bổ nhiệm

□ **Các nghị quyết của HĐQT thực hiện trong năm 2020.**

<b>Stt</b>	<b>Số nghị quyết</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	01/NQ.HĐQT.2020	14/01/2020	Tóm lược tình hình và kết quả hoạt động quý 4/2019 và cả năm 2019, thông qua kế hoạch khen thưởng và chính sách chăm lo tết Canh tỵ, Xác lập chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020, Xác định các nhiệm vụ trọng tâm quý 01/2020	100%
2	02/NQ.HĐQT.2020	20/02/2020	Đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2019, Xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020, Chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2020, Xác định các nhiệm vụ chủ yếu Đại Hội Cổ Đông Thường niên năm 2020, Xác định ngày, địa điểm tổ chức đại hội CĐT, Bầu cử HĐQT - BKS nhiệm kỳ V (giai đoạn 2020-2025) và Các Văn bản khác liên quan đến Đại Hội Cổ Đông Thường Niên	100%
3	03/NQ.HĐQT.2020	20/03/2020	Thông qua báo cáo tài chính Công ty “mẹ” và Báo cáo tài Chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công Ty kiểm toán A&C, Chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2020, thông qua báo cáo thường niên 2019, các văn bản biểu mẫu và tờ trình và danh mục tài liệu có liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
4	04/NQ.HĐQT.2020	01/04/2020	Triển khai Về việc thực hiện phòng chống Dịch Covid-19 theo chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ngày 31/03/2020; Thông qua dời ngày Tổ Chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2020.	100%
5	05/NQ.HĐQT.2020	08/05/2020	Thông qua ngày, giờ, địa điểm tổ chức Đại hội Cổ Đông Thường niên năm 2020, gửi thư mời và công bố thông tin bộ tài liệu Đại Hội Cổ Đông Thường Niên năm 2020	100%
6	06/NQ.HĐQT.2020	22/05/2020	Bầu các chức danh của HĐQT và BKS nhiệm kỳ V ( 2020 - 2024)	100%
7	07/NQ.HĐQT.2020	06/08/2020	Đánh giá kết quả HĐKD 6 tháng đầu năm 2020, Thông qua báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm; xác định phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm; Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức 2019,	100%
8	08/NQ.HĐQT.2020	23/10/2020	Thông qua báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm; kế hoạch 03 tháng cuối năm	100%

- HĐQT triển khai nghiêm túc các nghị quyết, quá trình thực hiện có sự phối hợp với ban kiểm soát và sâu sát nắm vững tình hình tổ chức hoạt động của bộ máy điều hành và của các lĩnh vực chức năng, kết quả thực hiện tốt các nghị quyết trong năm dẫn đến hiệu quả tốt của công ty năm 2020

**5) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập(có 03 thành viên HĐQT độc lập).**

- Không tham gia vào hoạt động điều hành.
- Tham gia đầy đủ và nêu Ý kiến tham gia biểu quyết, trong các cuộc họp HĐQT, góp ý kiến vào các hoạt động của HĐQT và của công ty, góp ý vào các văn bản của HĐQT.

**6) Các thành viên HĐQT tham gia đào tạo về quản trị công ty theo qui định.**

## II. Ban Kiểm soát

### 1) Danh sách Thành viên và của Ban Kiểm Soát (BKS) và tỷ lệ sở hữu cổ phần :

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số lượng cp sở hữu cp có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % sở hữu cp có quyền biểu quyết
1	Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	22/05/2020	2.050	0.10%
2	Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	22/05/2020	33.600	0.16%
3	Bà Lê Thị Minh Trí	Thành viên	22/05/2020	0	0%

### Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm Soát

		
<p><b>Ông LÂM NGUYỄN QUỐC NGHĨA</b> <i>Trưởng Ban Kiểm Soát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Trình độ: Thạc sĩ ngành TCKT.</li> <li><input type="checkbox"/> Làm việc tại phòng TCKT công ty từ năm 1999.</li> <li><input type="checkbox"/> Kế toán trưởng công ty TNHH TĐT từ 2006.</li> <li><input type="checkbox"/> Tham gia Ban kiểm soát từ năm 2007.</li> </ul>	<p><b>Bà ĐÀO THANH TUYỀN</b> <i>Thành viên Ban kiểm soát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Trình độ: Thạc sĩ ngành TCKT.</li> <li><input type="checkbox"/> Làm việc tại phòng TCKT công ty từ năm 1998.</li> <li><input type="checkbox"/> Thành viên HĐQT từ 2007-2011</li> <li><input type="checkbox"/> Thành viên Ban kiểm soát từ 2012 đến nay.</li> </ul>	<p><b>Bà LÊ THỊ MINH TRÍ</b> <i>Thành viên Ban kiểm soát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Trình độ: Cao đẳng TCKT.</li> <li><input type="checkbox"/> Làm việc tại công ty từ năm 2004, phụ trách về kế toán tổng hợp</li> <li><input type="checkbox"/> Thành viên Ban kiểm soát từ 04/2019.</li> </ul>

### 2) Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

#### a) Ban Kiểm Soát đã tham gia các buổi dự họp với các thành viên HĐQT :

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	08/08	100%	
2	Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	08/08	100%	
3	Bà Lê Thị Minh Trí	Thành viên	08/08	100%	

#### Kết quả các cuộc họp với HĐQT :

- BKS giám sát các hoạt động của HĐQT. HĐQT trong năm 2020 đã thực hiện đúng theo điều lệ Cty, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược kinh doanh năm 2020. Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động từng quý và cả năm. Xác lập các phương hướng mục tiêu kế hoạch kinh doanh cốt lõi năm 2020, các nhiệm vụ trọng tâm trong từng quý.
- HĐQT đã thực thi 08 Nghị quyết và Quyết định của trong năm 2020, công bố thông tin theo các Quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- BKS cùng với HĐQT đề xuất và lựa chọn Cty kiểm toán độc lập. Thẩm định các Báo cáo tài chính bán niên và cả năm được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán A&C.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, BKS thường xuyên liên lạc, trao đổi qua email, điện thoại..những thông tin, tài liệu, những giải pháp cụ thể thiết thực để cập nhật và đưa ra các ý
- kiến đóng góp kịp thời.

***BKS đã tham gia đầy đủ các buổi họp với BGD Cty.***

***Kết quả các cuộc họp với BGD :***

- BGD tuân thủ điều lệ và quy chế nội bộ Cty trong việc quản lý và điều hành.
- BGD đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo định hướng của HĐQT.
- BGD tiến hành họp hàng tháng để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng, tình hình sử dụng vốn, phân tích nguyên nhân tăng giảm các chỉ tiêu tài chính.

***b) Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:***

- Thực hiện theo đúng chức năng, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp, tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính từng tháng, từng quý.
- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp các qui trình, qui chế nội bộ của Công ty.

***c) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:***

- Thường xuyên phối hợp, trao đổi thảo luận giữa BKS và HĐQT, Ban giám đốc.
- BKS đều được mời tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty.

***d) Đánh giá báo cáo sơ kết, báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán:***

- BKS đã phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.
- Về báo cáo tài chính năm 2020 của công ty : đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán A&C. Báo cáo này phản ánh trung thực, hợp lý, đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty. Báo cáo được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan .
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, các khoản chi phí, khoản trích dự phòng, được ghi nhận đúng theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.
- Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính, qua đó đồng ý với các đánh giá hoạt động tài chính của công ty đã nêu trong báo cáo kiểm toán.

***e) Đánh giá chung hoạt động của BKS :***

- Trong năm 2020, BKS đã hoàn thành tốt các chức năng kiểm tra và giám sát các hoạt động của HĐQT và BGD Cty.
- BKS đánh giá cao HĐQT và BGD Cty, đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

***3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của BKS:***

- Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho BKS theo mức chi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.
- Không có Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.
- Không có Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : HĐQT và BGD Cty đã thực hiện các quy định về quản trị Cty. Các biên bản, quyết định, nghị quyết do HĐQT và BGD được lập đúng theo quy định, thuộc thẩm quyền của HĐQT và BGD phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Cty.

***4) Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021***

- 1) BKS cần tiếp tục bám sát các chỉ tiêu trong Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, để có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện theo quy định.
- 2) Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty.
- 3) Tổ chức xem xét và kiểm tra các báo cáo tài chính tháng, quý, 06 tháng và cả năm của công ty.
- 4) Tham gia các cuộc họp của HĐQT và BGD để nắm bắt và kiểm tra việc tuân thủ điều lệ và các quy chế nội bộ.
- 5) Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư theo đúng quy định.
- 6) Thực hiện các công tác khác.

### III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

1) Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho HĐQT và BKS theo mức chi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Stt	Họ và tên	Chức Danh	Số tiền thù lao năm 2020(VNĐ)	Ghi Chú
<b>Hội Đồng quản trị</b>				
1	Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	CT.HĐQT	120,000,000	
2	Ông Phạm Trung Cang	PCT.HĐQT	120,000,000	
3	Bà Tôn Thị Hồng Minh	PCT.HĐQT	120,000,000	
4	Ông Phạm Văn Meo	PCT.HĐQT	120,000,000	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	T/v. HĐQT	120,000,000	
6	Ông Trần Hữu Vinh	T/v. HĐQT	120,000,000	
7	Ông Nguyễn Văn Hùng	T/v. HĐQT	60,000,000	
8	Ông Nguyễn Kim Ánh	T/v. HĐQT	60,000,000	
9	Bà Đoàn Thị Hồng Tươi	T/v. HĐQT	120,000,000	
10	Bà Phạm Thị Trúc Ngân	T/v. HĐQT	60,000,000	
11	Ông Huỳnh Minh Việt	T/v. HĐQT	60,000,000	
<b>Ban Kiểm Soát</b>				
1	Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng BKS	120,000,000	
2	Đào Thanh Tuyền	Thành viên BKS	100,000,000	
3	Lê Thị Minh Trí	Thành viên BKS	100,000,000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,400,000,000</b>	

2) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:**

Trong năm 2020, không có giao dịch

3) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Không có giao dịch trong năm 2020.

4) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

- HĐQT và BGD Cty đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản trị Cty.
- Các biên bản, quyết định, nghị quyết do HĐQT được lập đúng theo quy định, thuộc thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của công ty.
- HĐQT phân công người duy trì quan hệ với Sở Giao dịch chứng khoán, thường xuyên trao đổi thông tin và tham vấn khi cần thiết, cử người tham dự các cuộc họp và các khóa học, thực hiện đúng và đủ chế độ báo cáo đến Sở GDCK TPHCM và UBCKNN.

### Phần VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 38
8. Phụ lục	39 - 41

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302760102, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 4 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 28) 39 737 277 - 39 737 278
- Fax : (84 – 28) 39 737 279 - 39 737 276

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán, sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải); Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm nghiệp; Xây dựng công trình thủy: đập và đê; Xây dựng công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Trung Cang	Phó Chủ tịch thường trực	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Phạm Văn Mẹo	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Đoàn Thị Hồng Tươi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	Từ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Kim Ánh	Thành viên	Từ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Phạm Thị Trúc Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Huỳnh Minh Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa	Trưởng ban	Ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Lê Thị Minh Trí	Ủy viên	Ngày 22 tháng 5 năm 2020
Bà Đào Thanh Tuyền	Ủy viên	Ngày 22 tháng 5 năm 2020

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Văn Mẹo	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 3 năm 2019
Bà Tôn Thị Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 4 năm 2016



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày hiệu lực
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Có hiệu lực đến ngày 21 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Văn Mẹo	Tổng Giám đốc	Có hiệu lực từ ngày 22 tháng 6 năm 2020

Ông Phạm Văn Mẹo đã ủy quyền cho Bà Tôn Thị Hồng Minh – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy ủy quyền ngày 23 tháng 6 năm 2020.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Tôn Thị Hồng Minh**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2021



## A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@ia-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@ia-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@ia-c.com.vn  
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@ia-c.com.vn



Số: 1.0353/21/TC-AC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

**Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0090-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

4



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>472.203.090.811</b>	<b>476.425.612.950</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>42.201.969.062</b>	<b>44.892.001.815</b>
1. Tiền	111		32.901.969.062	15.892.001.815
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.300.000.000	29.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>135.200.000.000</b>	<b>84.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	135.200.000.000	84.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>108.959.550.349</b>	<b>124.397.016.979</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	97.893.506.373	106.796.346.691
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.396.747.500	11.435.938.039
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	10.963.564.616	7.459.000.389
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.294.268.140)	(1.294.268.140)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>179.628.103.897</b>	<b>214.122.019.952</b>
1. Hàng tồn kho	141		179.628.103.897	214.122.019.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.213.467.503</b>	<b>9.014.574.204</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	185.998.742	3.255.595.092
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.027.468.761	5.758.979.112
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

300  
 CẾ  
 CH  
 MTC  
 A  
 NH

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

5

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>229.262.502.740</b>	<b>189.939.885.131</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>1.141.858.148</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	1.141.858.148
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>204.339.162.527</b>	<b>182.623.262.915</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	172.101.162.527	149.423.262.915
- Nguyên giá	222		289.799.474.034	249.614.687.771
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117.698.311.507)	(100.191.424.856)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	32.238.000.000	33.200.000.000
- Nguyên giá	228		33.364.800.000	33.364.800.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.126.800.000)	(164.800.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>14.000.347.397</b>	<b>2.000.347.397</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	347.397	347.397
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	14.000.000.000	2.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.922.992.816</b>	<b>4.174.416.671</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	10.922.992.816	4.174.416.671
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>701.465.593.551</b>	<b>666.365.498.081</b>

449  
NG  
HIỆN  
AN V  
&  
T.P

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>361.915.971.054</b>	<b>330.591.735.877</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>361.915.971.054</b>	<b>330.591.735.877</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	65.920.094.970	39.323.855.518
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	4.519.366.399	19.057.937.061
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7.362.139.727	4.395.084.103
4. Phải trả người lao động	314	V.14	13.684.389.871	2.581.896.516
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	592.121.819	682.680.586
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.991.019.168	27.278.430.004
10. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320	V.17	266.846.839.100	237.271.852.089
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

815  
**TY**  
**HỮU**  
**Ả TỬ**  
**C**  
**HỒC**

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

7

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>339.549.622.497</b>	<b>335.773.762.204</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>339.549.622.497</b>	<b>335.773.762.204</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	244.305.960.000	244.305.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		244.305.960.000	244.305.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	82.683.222.451	82.683.222.451
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(24.593.180.860)	(24.593.180.860)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	37.153.620.906	33.377.760.613
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.364.195.813	33.377.760.613
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.789.425.093	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>701.465.593.551</b>	<b>666.365.498.081</b>



Hồ Nhật Minh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Tôn Thị Hồng Minh  
Phó Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	868.265.115.522	781.060.893.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		868.265.115.522	781.060.893.734
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	790.357.677.273	710.317.006.650
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		77.907.438.249	70.743.887.084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.648.766.343	8.189.011.519
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.188.647.017	10.282.417.151
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.390.429.137	8.334.596.928
8. Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	21		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	29.442.625.931	23.464.719.928
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	26.090.623.477	23.801.182.536
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.834.308.167	21.384.578.988
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.708.059.370	4.655.236.551
13. Chi phí khác	32	VI.8	485.590	64.441.196
14. Lợi nhuận khác	40		1.707.573.780	4.590.795.355
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.541.881.947	25.975.374.343
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	5.752.456.854	4.894.499.360
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.789.425.093</u>	<u>21.080.874.983</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>21.789.425.093</u>	<u>21.080.874.983</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>968</u>	<u>989</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>968</u>	<u>989</u>



Hồ Nhật Minh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Tôn Thị Hồng Minh  
Phó Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

9



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.541.881.947	25.975.374.343
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	18.468.886.651	11.682.565.190
- Các khoản dự phòng	03	V.2b	-	(807.627.696)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3; VI.4	(735.076.798)	2.411.776
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.7	(9.836.380.082)	(4.942.858.779)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	7.390.429.137	8.334.596.928
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		42.829.740.855	40.244.461.762
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.495.330.403	38.833.878.443
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		34.493.916.055	(12.429.898.370)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.971.738.952)	20.100.443.464
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.678.979.795)	2.386.181.420
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15; VI.4	(7.576.029.137)	(8.291.782.166)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(3.404.812.508)	(7.862.535.415)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>71.187.426.921</b>	<b>72.980.749.138</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9; V.10; VII.	(30.996.212.263)	(20.136.643.773)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	96.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(81.200.000.000)	(58.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	18.000.000.000	23.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	11.967.396.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	7.971.801.452	5.446.832.452
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(86.224.410.811)</b>	<b>(37.625.915.321)</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

10

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	-	12.480.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	493.430.989.796	484.676.673.115
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(463.035.000.925)	(503.640.202.520)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cò tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16; V.18	(18.011.243.200)	(25.436.836.801)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>12.384.745.671</i>	<i>(31.920.366.206)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.652.238.219)</b>	<b>3.434.467.611</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>44.892.001.815</b>	<b>41.430.643.779</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(37.794.534)	26.890.425
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>42.201.969.062</b>	<b>44.892.001.815</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021



Hồ Nhật Minh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng



Tôn Thị Hồng Minh  
Phó Tổng Giám đốc

004  
ĐƠN  
HÀNH  
TOÁN  
A  
H.T.

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

11

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán, sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải); Mua bán sản phẩm nhựa, nguyên liệu nhựa, bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm nghiệp; Xây dựng công trình thủy: đập và đê; Xây dựng công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Công ty chi đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH TĐH có trụ sở chính tại C11 - C15, Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất kinh doanh bao bì nhựa, kinh doanh bất động sản. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 100%.

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 694 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 641 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

12



## **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thông nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 5. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

14





## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Tập đoàn so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung và những chi phí liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, chi phí thuê nhà xưởng và chi phí sửa chữa,... Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới*

Chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới bao gồm các chi phí phát sinh cho việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### *Chi phí thuê nhà xưởng*

Chi phí thuê nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 01 năm.

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 34
Máy móc và thiết bị	02 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

16

981:  
3 TỶ  
M HỮU  
VÀ TỶ  
C  
PHỐ



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (34 năm 03 tháng).

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 13. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.





## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### **Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền**

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Tập đoàn đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

#### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

#### 21. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	322.042.676	468.222.708
Tiền gửi ngân hàng	32.579.926.386	15.423.779.107
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	9.300.000.000	29.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>42.201.969.062</u></b>	<b><u>44.892.001.815</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

21

3449  
ĐNG  
NHIỆM  
ĐÁN V.  
&  
T.P

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>135.200.000.000</b>	<b>135.200.000.000</b>	<b>84.000.000.000</b>	<b>84.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	135.200.000.000	135.200.000.000	84.000.000.000	84.000.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
Trái phiếu	14.000.000.000	14.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>149.200.000.000</b>	<b>149.200.000.000</b>	<b>86.000.000.000</b>	<b>86.000.000.000</b>

Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 01 năm trị giá 115.000.000.000 VND được thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số 17).

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	198.949	-	-	198.949	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	148.448	-	-	148.448	-	148.448
<b>Cộng</b>	<b>347.397</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>347.397</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

##### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

##### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	807.627.696
Hoàn nhập dự phòng	-	(807.627.696)
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

#### 3. Phải thu của khách hàng

##### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kiobe Phils. Opc	16.194.051.027	-
Aqua Dam Inc.	-	30.954.585.931
Yomizo Trading	-	14.383.351.189
Phải thu các khách hàng khác	81.699.455.346	61.458.409.571
<b>Cộng</b>	<b>97.893.506.373</b>	<b>106.796.346.691</b>

Một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 17).

##### 3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Khoản phải thu dài hạn Aqua Dam Inc..

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

22



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Guangdonglger Precise Machinery Technology Co., Ltd.	465.367.500	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tân Đô	500.000.000	-	-	-
IVICT (Singapore) Pte. Ltd.	-	-	6.754.072.050	-
Hengli Machinery (HongKong) Co., Ltd.	-	-	2.717.444.000	-
Shanghai Dagui International Trade Co., Ltd.	-	-	764.610.000	-
Starlinger & Co., Ltd	-	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	431.380.000	-	1.199.811.989	-
<b>Cộng</b>	<b>1.396.747.500</b>	<b>-</b>	<b>11.435.938.039</b>	<b>-</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu liên quan đến quyền sử dụng đất dự án đất Tân Đô	4.518.845.457	-	4.518.845.456	-
Tiền lãi có kỳ hạn dự thu	4.049.278.630	-	2.184.700.000	-
Tạm ứng	1.196.070.095	-	450.906.355	-
Ký quỹ, đặt cọc ngắn hạn	899.330.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	300.040.434	-	304.548.578	-
<b>Cộng</b>	<b>10.963.564.616</b>	<b>-</b>	<b>7.459.000.389</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

Tập đoàn chỉ có khoản nợ xấu là khoản phải thu Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thành Phú về tiền bán hàng với số tiền 1.294.268.140 VND đã quá hạn trên 03 năm. Giá trị có thể thu hồi của khoản phải thu này là 0 VND.

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	5.068.399.050	-	2.504.700.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	59.324.272.133	-	62.864.281.722	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	94.789.241.606	-	137.222.791.714	-
<i>Bán thành phẩm</i>	<i>94.789.241.606</i>	<i>-</i>	<i>129.176.035.413</i>	<i>-</i>
<i>Dự án túi nước ngọt</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>8.046.756.301</i>	<i>-</i>
Thành phẩm	13.830.147.907	-	11.360.089.543	-
Hàng hóa	6.616.043.201	-	170.156.973	-
<b>Cộng</b>	<b>179.628.103.897</b>	<b>-</b>	<b>214.122.019.952</b>	<b>-</b>

Hàng tồn kho luân chuyển có giá trị 14.225.905.868 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số 17).

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	185.998.742	588.929.092
Chi phí thuê nhà xưởng	-	1.000.000.000
Chi phí sửa chữa	-	1.666.666.000
<b>Cộng</b>	<b><u>185.998.742</u></b>	<b><u>3.255.595.092</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	4.647.275.000	4.174.416.671
Chi phí nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới	6.275.717.816	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.922.992.816</u></b>	<b><u>4.174.416.671</u></b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	78.020.079.680	153.671.058.182	17.579.472.077	344.077.832	249.614.687.771
Mua trong năm	211.879.900	37.033.100.000	2.939.806.363	-	40.184.786.263
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>78.231.959.580</u></b>	<b><u>190.704.158.182</u></b>	<b><u>20.519.278.440</u></b>	<b><u>344.077.832</u></b>	<b><u>289.799.474.034</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.620.079.680	49.024.955.056	2.397.457.563	344.077.832	56.386.570.131
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	4.620.079.680	86.120.546.788	9.106.720.556	344.077.832	100.191.424.856
Khấu hao trong năm	-	15.131.171.235	2.375.715.416	-	17.506.886.651
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.620.079.680</u></b>	<b><u>101.251.718.023</u></b>	<b><u>11.482.435.972</u></b>	<b><u>344.077.832</u></b>	<b><u>117.698.311.507</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	73.400.000.000	67.550.511.394	8.472.751.521	-	149.423.262.915
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>73.611.879.900</u></b>	<b><u>89.452.440.159</u></b>	<b><u>9.036.842.468</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>172.101.162.527</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Nhà xưởng có giá trị còn lại theo sổ sách là 71.475.879.900 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	33.200.000.000	164.800.000	33.364.800.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>33.200.000.000</u></b>	<b><u>164.800.000</u></b>	<b><u>33.364.800.000</u></b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	164.800.000	164.800.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

24

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	164.800.000	164.800.000
Khấu hao trong năm	962.000.000	-	962.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>962.000.000</b>	<b>164.800.000</b>	<b>1.126.800.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	33.200.000.000	-	33.200.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.238.000.000</b>	-	<b>32.238.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 32.238.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	6.178.445.000	5.264.624.946
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	2.593.497.708	3.432.829.193
Các nhà cung cấp khác	57.148.152.262	30.626.401.379
<b>Cộng</b>	<b>65.920.094.970</b>	<b>39.323.855.518</b>

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hummingbag Co., Ltd.	1.499.139.873	4.760.596.941
Ly Eco Co., Ltd.	1.418.587.863	-
Aqua Dam Inc.	782.402.136	-
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bến Tre	-	13.759.625.563
Các khách hàng khác	819.236.527	537.714.557
<b>Cộng</b>	<b>4.519.366.399</b>	<b>19.057.937.061</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	498.991.346	8.335.006.100	(7.449.183.148)	1.384.814.298
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	7.533.992.191	(7.533.992.191)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	8.384.432	(8.384.432)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.243.051.994	5.752.456.854	(3.404.812.508)	5.590.696.340
Thuế thu nhập cá nhân	653.040.763	1.687.261.235	(1.953.672.909)	386.629.089
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.395.084.103</b>	<b>23.534.980.712</b>	<b>(20.567.925.088)</b>	<b>7.362.139.727</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

25



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa tiêu thụ trong nước	10%

### Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.541.881.947	25.975.374.343
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.220.402.324	1.065.210.852
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	28.762.284.271	27.040.585.195
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.752.456.854</b>	<b>5.408.117.039</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>(513.617.679)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>5.752.456.854</b>	<b>4.894.499.360</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### 14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 còn phải trả.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	232.000.000	417.600.000
Chi phí gia công phải trả	360.121.819	265.080.586
<b>Cộng</b>	<b>592.121.819</b>	<b>682.680.586</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

26





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	22.000.000.000
Ông Phạm Trung Cang – Tiền mượn phải trả	-	22.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.991.019.168</b>	<b>5.278.430.004</b>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn	1.499.622.208	1.359.154.644
Cổ tức phải trả	1.376.796.960	1.374.475.360
Trả trước theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp vào dự án Tân Đô	111.800.000	112.800.000
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh – Phải trả tiền kinh phí <sup>(i)</sup>	-	2.410.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.800.000	22.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.991.019.168</u></b>	<b><u>27.278.430.004</u></b>

- (i) Khoản kinh phí phải trả cho Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thực hiện dự án Khoa học và Công nghệ số 03/2019/HĐ-KHCN-TNB.ĐT/14-19.C41 ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa Công ty và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án “Sản xuất túi dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho dân cư ở các vùng chịu thiệt hại xâm nhập mặn và thí điểm tại tỉnh Bến Tre” đã hoàn thành trong năm.

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	103.346.628.000	66.278.595.950
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	72.318.597.500	77.465.535.350
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	47.087.178.600	45.015.417.440
Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iv)</sup>	22.984.500.000	23.170.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình <sup>(v)</sup>	21.109.935.000	25.342.303.349
<b>Cộng</b>	<b><u>266.846.839.100</u></b>	<b><u>237.271.852.089</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn của Công ty (xem thuyết minh số V.2a).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ và được điều chỉnh 06 tháng một lần theo biểu lãi suất của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.10).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ và được điều chỉnh 03 tháng một lần theo biểu lãi suất của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn của Công ty (xem thuyết minh số V.2a).

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

27

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (iv) Khoản vay Ngân hàng BPCE IOM – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ và được điều chỉnh 06 tháng một lần theo biểu lãi suất của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu luân chuyển và hàng tồn kho của Công ty (xem thuyết minh số V.3 và V.7).
- (v) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn của Công ty (xem thuyết minh số V.2a).

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh của các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	237.271.852.089	257.076.613.199
Số tiền vay phát sinh	493.430.989.796	484.676.673.115
Số tiền vay đã trả	(463.035.000.925)	(503.640.202.520)
Chênh lệch tỷ giá	(821.001.860)	(841.231.705)
<b>Số cuối năm</b>	<b>266.846.839.100</b>	<b>237.271.852.089</b>

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	37.819.632.831	327.735.634.422
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	(3.559.296.000)	16.039.296.000	-	12.480.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	21.080.874.983	21.080.874.983
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(25.522.747.201)	(25.522.747.201)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>244.305.960.000</b>	<b>82.683.222.451</b>	<b>(24.593.180.860)</b>	<b>33.377.760.613</b>	<b>335.773.762.204</b>
Số dư đầu năm nay	244.305.960.000	82.683.222.451	(24.593.180.860)	33.377.760.613	335.773.762.204
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	21.789.425.093	21.789.425.093
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(18.013.564.800)	(18.013.564.800)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>244.305.960.000</b>	<b>82.683.222.451</b>	<b>(24.593.180.860)</b>	<b>37.153.620.906</b>	<b>339.549.622.497</b>

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Lê Thị Mỹ Hạnh	33.825.900.000	33.825.900.000
Ông Phạm Trung Cang	32.232.200.000	32.232.200.000
Các cổ đông khác	159.111.460.000	159.111.460.000
Cổ phiếu quỹ	19.136.400.000	19.136.400.000
<b>Cộng</b>	<b>244.305.960.000</b>	<b>244.305.960.000</b>

**18c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.430.596	24.430.596
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.430.596	24.430.596
- Cổ phiếu phổ thông	24.430.596	24.430.596
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.913.640)	(1.913.640)
- Cổ phiếu phổ thông	(1.913.640)	(1.913.640)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

28



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.516.956	22.516.956
- Cổ phiếu phổ thông	22.516.956	22.516.956
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**18d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty mẹ đã chia cổ tức năm 2019 cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 22 tháng 5 năm 2020 với số tiền 18.013.564.800 VND.

**19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****19a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	922.357,92	372.531,27
Euro (EUR)	20,87	20,87

**19b. Nợ khó đòi đã xử lý**

Khoản nợ phải thu tiền hàng Công ty FOKUS - H.S.R.O với số tiền 77.513,81 USD, tương đương 1.646.858.492 VND đã được xóa sổ do đã quá hạn trên 03 năm.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên vật liệu	15.121.157.094	12.995.831.561
Doanh thu bán thành phẩm	834.857.394.626	762.507.315.915
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.286.563.802	5.238.546.258
Doanh thu khác	-	319.200.000
<b>Cộng</b>	<b><u>868.265.115.522</u></b>	<b><u>781.060.893.734</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Tập đoàn chi phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thiên Phúc Lộc với số tiền là 3.382.577.000 VND (năm trước là 2.562.980.000 VND).

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên vật liệu đã bán	9.180.096.051	11.193.112.242
Giá vốn của thành phẩm đã bán	762.990.205.252	693.912.497.209
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	18.187.375.970	5.062.182.622
Giá vốn khác	-	149.214.577
<b>Cộng</b>	<b><u>790.357.677.273</u></b>	<b><u>710.317.006.650</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

29

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.836.380.082	5.357.905.138
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.480.556	20.897.206
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.162.439.120	500.551.901
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.636.466.585	1.870.439.560
Lãi tiền cho vay	-	57.173.616
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	(425.583.598)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tồn thất đầu tư	-	807.627.696
<b>Cộng</b>	<b><u>12.648.766.343</u></b>	<b><u>8.189.011.519</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	7.390.429.137	8.334.596.928
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.370.855.558	1.425.586.546
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	427.362.322	502.963.677
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	-
Chi phí tài chính khác	-	19.270.000
<b>Cộng</b>	<b><u>9.188.647.017</u></b>	<b><u>10.282.417.151</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí vật liệu, bao bì	-	11.584.489
Chi phí khấu hao tài sản cố định	364.059.492	141.116.064
Chi phí vận chuyển	23.517.626.248	18.317.961.813
Chi phí hoa hồng môi giới	505.416.700	351.145.484
Các chi phí khác	5.055.523.491	4.642.912.078
<b>Cộng</b>	<b><u>29.442.625.931</u></b>	<b><u>23.464.719.928</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	18.468.225.269	17.457.972.861
Chi phí vật liệu quản lý	747.188.818	419.740.446
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.730.358.768	1.575.692.732
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.681.673.237	839.497.156
Các chi phí khác	3.463.177.385	3.508.279.341
<b>Cộng</b>	<b><u>26.090.623.477</u></b>	<b><u>23.801.182.536</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Khoản hỗ trợ chi phí in	1.696.427.792	4.629.947.301
Các khoản thu nhập khác	11.631.578	25.289.250
<b>Cộng</b>	<b><u>1.708.059.370</u></b>	<b><u>4.655.236.551</u></b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

30



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	46.636.377
Thuế bị phạt	-	7.257.780
Các khoản chi phí khác	485.590	10.547.039
<b>Cộng</b>	<b>485.590</b>	<b>64.441.196</b>

**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	21.789.425.093	21.080.874.983
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	21.789.425.093	21.080.874.983
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	22.516.956	21.316.394
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>968</b>	<b>989</b>

**9b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	637.899.638.251	628.134.787.619
Chi phí nhân công	107.397.805.553	97.631.727.428
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.468.886.651	11.682.565.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	298.745.401.051	272.412.240.498
Chi phí khác	101.598.019.357	106.987.988.927
<b>Cộng</b>	<b>1.164.109.750.863</b>	<b>1.116.849.309.662</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Tập đoàn có các khoản công nợ liên quan tới mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ phải trả mua sắm tài sản cố định	5.754.600.000	-
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	465.367.500	3.899.341.500

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

31

449  
Đ  
NG  
NH  
IỆM  
ÁN  
V  
&  
T.P

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về cho thành viên Hội đồng quản trị tạm ứng với số tiền là 2.716.047.766 VND (năm trước chỉ có giao dịch mượn tiền với thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 63.900.000.000 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.16.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Phạm Đỗ Diễm Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị	495.457.000	501.697.000
Ông Phạm Trung Cang – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Văn Mẹo – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	432.914.000	439.154.000
Bà Tôn Thị Hồng Minh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	432.914.000	439.154.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng	432.914.000	439.154.000
Ông Trần Hữu Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị	315.661.000	323.961.000
Bà Đoàn Thị Hồng Tươi – Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	60.000.000
Bà Phạm Thị Trúc Ngân – Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	-
Ông Huỳnh Minh Việt – Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Kim Ánh – Thành viên Hội đồng quản trị	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.589.860.000</u></b>	<b><u>2.503.120.000</u></b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Đại Hưng	Người đại diện của Công ty TNHH Đại Hưng có mối quan hệ gia đình với Giám đốc Công ty TNHH TĐH
Công ty TNHH Nhựa Đại Hưng	Người đại diện của Công ty TNHH Nhựa Đại Hưng có mối quan hệ gia đình với Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thiên Phúc Lộc	Người đại diện của Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thiên Phúc Lộc là thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

32



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Đại Hưng</b>		
Mua tài sản cố định	-	106.600.000.000
Thuê nhà xưởng	-	1.000.000.000
Giảm chi phí thuê nhà xưởng	-	82.000.000.000
<b>Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Thiên Phúc Lộc</b>		
Thuê văn phòng	240.000.000	240.000.000
Mua hạt nhựa	65.087.963.318	65.954.690.911
Tiền điện	234.784.141	69.593.566

Giá bán hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Tập đoàn không có công nợ với các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ của Tập đoàn.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: kinh doanh bao bì nhựa, hạt nhựa.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất bao bì nhựa.
- Lĩnh vực khác: cung cấp dịch vụ.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất bao bì nhựa PP, PE, PET. Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Tập đoàn là Việt Nam và các nước Châu Âu.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Việt Nam	374.038.570.143	287.262.131.010
Các nước Châu Âu	494.226.545.158	493.798.762.724
<b>Cộng</b>	<b>868.265.115.301</b>	<b>781.060.893.734</b>

## 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất*

33

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.201.969.062	-	-	42.201.969.062
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	149.200.000.000	-	-	149.200.000.000
Phải thu khách hàng	96.599.238.233	-	1.294.268.140	97.893.506.373
Các khoản phải thu khác	9.767.494.521	-	-	9.767.494.521
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	347.397	-	-	347.397
<b>Cộng</b>	<b>297.769.049.213</b>	<b>-</b>	<b>1.294.268.140</b>	<b>299.063.317.353</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.892.001.815	-	-	44.892.001.815
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	86.000.000.000	-	-	86.000.000.000
Phải thu khách hàng	105.502.078.551	-	1.294.268.140	106.796.346.691
Các khoản phải thu khác	7.008.094.034	-	-	7.008.094.034
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	347.397	-	-	347.397
<b>Cộng</b>	<b>243.402.521.797</b>	<b>-</b>	<b>1.294.268.140</b>	<b>244.696.789.937</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả người bán	65.920.094.970	-	65.920.094.970
Vay và nợ	266.846.839.100	-	266.846.839.100
Các khoản phải trả khác	2.083.518.779	-	2.083.518.779
<b>Cộng</b>	<b>334.850.452.849</b>	<b>-</b>	<b>334.850.452.849</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả người bán	39.323.855.518	-	39.323.855.518
Vay và nợ	237.271.852.089	-	237.271.852.089
Các khoản phải trả khác	26.601.955.946	-	26.601.955.946
<b>Cộng</b>	<b>303.197.663.553</b>	<b>-</b>	<b>303.197.663.553</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán và giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	922.357,92	20,87	372.531,27	20,87
Phải thu khách hàng	2.193.512,88	-	2.890.486,78	-
Phải trả người bán	(393.440,00)	-	-	-
Vay và nợ	(11.068.061,00)	-	(10.240.477,00)	-
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(8.345.630,20)</b>	<b>20,87</b>	<b>(6.977.458,95)</b>	<b>20,87</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 3.084.544.922 VND (năm trước giảm/tăng 3.233.354.478 VND).

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 11.068.061,00 USD (số đầu năm là 10.240.477,00 USD).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

04498  
ÔNG T  
NHIỆM H  
OÁN VÀ  
&  
T.P.H



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 3d. Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 6 TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.2a). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 115.000.000.000 VND (số đầu năm là 84.000.000.000 VND).

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

#### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.201.969.062	-	44.892.001.815	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	149.200.000.000	-	86.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	97.893.506.373	(1.294.268.140)	106.796.346.691	(1.294.268.140)
Các khoản phải thu khác	9.767.494.521	-	7.008.094.034	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	347.397	-	347.397	-
<b>Cộng</b>	<b>299.063.317.353</b>	<b>(1.294.268.140)</b>	<b>244.696.789.937</b>	<b>(1.294.268.140)</b>

##### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	65.920.094.970	39.323.855.518
Vay và nợ	266.846.839.100	26.601.955.946
Các khoản phải trả khác	2.083.518.779	237.271.852.089
<b>Cộng</b>	<b>334.850.452.849</b>	<b>303.197.663.553</b>

##### Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

**5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021



**Hồ Nhật Minh**  
Người lập biểu



**Nguyễn Thị Thanh Loan**  
Kế toán trưởng



**Tôn Thị Hồng Minh**  
Phó Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	15.121.157.094	834.857.394.405	18.286.563.802	-	868.265.115.301
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	106.775.350.000	242.647.937.250	3.136.000.000	(352.559.287.250)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>121.896.507.094</b>	<b>1.077.505.331.655</b>	<b>21.422.563.802</b>	<b>(352.559.287.250)</b>	<b>868.265.115.301</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.973.929.031	18.470.659.804	(1.070.399.994)	-	22.374.188.841
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					22.374.188.841
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					12.648.766.343
Doanh thu hoạt động tài chính					(9.188.647.017)
Chi phí tài chính					1.708.059.370
Thu nhập khác					(485.590)
Chi phí khác					(5.752.456.854)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>21.789.425.093</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>931.752.637</b>	<b>51.443.191.442</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>52.374.944.079</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>408.254.295</b>	<b>22.540.214.023</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>22.948.468.318</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.995.831.561	762.507.315.915	5.557.746.258	-	781.060.893.734
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	124.878.044.727	237.688.564.504	6.000.000.000	(368.566.609.231)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>137.873.876.288</b>	<b>1.000.195.880.419</b>	<b>11.557.746.258</b>	<b>(368.566.609.231)</b>	<b>781.060.893.734</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.016.276.531	22.451.686.063	10.022.026	-	23.477.984.620
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					23.477.984.620
Doanh thu hoạt động tài chính					8.189.011.519
Chi phí tài chính					(10.282.417.151)
Thu nhập khác					4.655.236.551
Chi phí khác					(64.441.196)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(4.894.499.360)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>21.080.874.983</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.157.036.624</b>	<b>126.560.289.649</b>	-	-	<b>128.717.326.273</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>339.384.892</b>	<b>19.912.805.297</b>	-	-	<b>20.252.190.189</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản phân bổ của bộ phận	30.184.194.569	522.081.051.585	-	-	552.265.246.154
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					149.200.347.397
<b>Tổng tài sản</b>					<b>701.465.593.551</b>
<b>Nợ phải trả phân bổ của bộ phận</b>	13.925.225.758	347.990.745.296	-	-	361.915.971.054
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>361.915.971.054</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	41.992.850.904	538.372.299.780	-	-	580.365.150.684
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					86.000.347.397
<b>Tổng tài sản</b>					<b>666.365.498.081</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	7.852.985.020	322.738.750.857	-	-	330.591.735.877
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					-
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>330.591.735.877</b>



Hồ Nhật Minh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan  
Kế toán trưởng



Tôn Thị Hồng Minh  
Phó Tổng Giám đốc



41



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**P. CHỦ TỊCH HĐQT**

**Tôn Thị Hồng Minh**